

BÁO CÁO

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2025 của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Năm 2025 là năm cuối của kỳ kế hoạch 05 năm 2021-2025, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng gắn với cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh. Thành ủy, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 02 tỉnh, thành phố trước hợp nhất đã bám sát vào chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ¹; quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025².

¹ Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Các Nghị quyết của Chính phủ, bao gồm: số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên; số 162/NQ-CP ngày 7/6/2025 và các Nghị quyết tại phiên họp thường kỳ của Chính phủ. Các Chỉ thị, Công điện của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có: Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

² Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ban hành Chương trình hành động số 91-CTr/TU ngày 17/4/2025 về thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 20/5/2025 thực hiện Chương trình hành động số 91-CTr/TU ngày 17/4/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 28/02/2025, tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương khóa XVII ban hành Chương trình hành động số 114-CTr/TU ngày 28/02/2025 về việc thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng và tổ chức thực hiện: (1) Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/01/2025 về kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025, với mục tiêu tăng trưởng của cả năm là 12% trở lên (cao hơn mức tăng trưởng 10,2% mà Chính phủ đã giao cho tỉnh Hải Dương thực hiện theo Nghị quyết số

Với sự đoàn kết phấn đấu của cả hệ thống chính trị, sự quyết tâm nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025 đã đạt được nhiều kết quả tích cực và toàn diện, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Về tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn (theo giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 209.668,3 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Khu vực nông, lâm, thủy sản ước đạt 10.582,3 tỷ đồng, tăng 4,28%;
- Khu vực công nghiệp, xây dựng ước đạt 116.203,1 tỷ đồng, tăng 12,84%;
- Khu vực dịch vụ ước đạt 69.166,8 tỷ đồng, tăng 9,89%;
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 13.716 tỷ đồng, tăng 9,95%³.

Thực hiện các chỉ đạo của Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo mục tiêu tăng trưởng của cả nước đạt trên 8%⁴, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm mục tiêu tăng trưởng của địa phương, đóng góp vào tăng trưởng chung của cả nước đạt trên 8%⁵.

25/NQ-CP); (2) Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 10/01/2025 về kịch bản tiến độ thực hiện dự án và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 tỉnh Hải Dương; (3) Kế hoạch số 2984/KH-UBND ngày 09/06/2025 điều chỉnh Kế hoạch số 165/KH-UBND; (4) Kế hoạch số 2035/KH-UBND ngày 24/4/2025 về việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025.

³ Trong đó:

- **Thành phố Hải Phòng:** Tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn (theo giá so sánh 2010) 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 146.903,7 tỷ đồng, tăng 11,04% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực: Công nghiệp, xây dựng ước đạt 81.040,2 tỷ đồng, tăng 12,24 %; Dịch vụ ước đạt 53.833,9 tỷ đồng, tăng 10,26%; Nông, lâm, thủy sản ước đạt 4.047,2 tỷ đồng, tăng 0,66%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 7.982,4 tỷ đồng, tăng 10,16%.

- **Tỉnh Hải Dương:** GRDP theo giá so sánh ước đạt 62.764,6 tỷ đồng, tăng 11,59%, vượt mục tiêu kịch bản đề ra (là 11,4%), trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 6.535,1 tỷ đồng, tăng 6,65%; công nghiệp và xây dựng ước đạt 35.162,9 tỷ đồng, tăng 14,26%; dịch vụ ước đạt 15.332,9 đồng, tăng 8,62%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm ước đạt 5.733,7 tỷ đồng, tăng 9,65%.

⁴ Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/05/2025 Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên.

⁵ Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng ban hành Chương trình hành động số 91/CTr-TU ngày 17/4/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và Nghị quyết số 192/2025/QH15 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cũng đã ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 20/5/2025 thực hiện Chương trình hành động số 91-CTr/TU ngày 17/4/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 46-NQ/TU ngày 28/02/2025, tham mưu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương khóa XVII đã ban hành Chương trình hành động số 114-CTr/TU ngày 28/02/2025 về việc thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành

2. Về tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực kinh tế

2.1.1. Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục ổn định; thời tiết thuận lợi, cây trồng và vật nuôi sinh trưởng, phát triển tốt; không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá so sánh) ước tăng 4,45% so với cùng kỳ năm trước.

Trồng trọt: Trước khi hợp nhất, các địa phương trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã hoàn thành thu hoạch 22.602 ha cây vụ đông; năng suất, sản lượng của hầu hết các loại cây trồng⁶ và giá bán sản phẩm cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Tổng diện tích gieo cấy lúa chiêm xuân đạt 53.261 ha (bằng 100,5% kế hoạch), năng suất ước đạt trên 67,5 tạ/ha, tăng 0,1% (+0,07 tạ/ha) so với năm 2024. Diện tích vãi đã thu hoạch đạt 8.800 ha, sản lượng ước khoảng 60.000 tấn, tăng 68,2% so với cùng kỳ.

Trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trước khi hợp nhất), diện tích gieo cấy lúa chiêm xuân đạt 26.735 ha, (bằng 98,08% kế hoạch). Các trà lúa xuân đang chủ yếu ở giai đoạn phân hóa đòng - trổ - ngậm sữa, sinh trưởng và phát triển khá tốt; diện tích lúa đã trổ ước khoảng 26.51 ha, đạt 99,68% diện tích gieo cấy, tương đương cùng kỳ năm trước; diện tích đã gặt ước đạt 245 ha. Đối với sản xuất cây hàng năm (không bao gồm lúa): (1) Diện tích gieo trồng cây vụ Đông năm 2024 đạt 6.470,9 ha, bằng 86,51% kế hoạch và 99,54% so với cùng kỳ năm 2023. (2) Diện tích cây vụ Xuân năm 2025 ước đạt 7.710,89 ha, bằng 96,39% kế hoạch và 99,3% so với cùng kỳ năm 2024.

Chăn nuôi: Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được triển khai hiệu quả; tình hình chăn nuôi cơ bản ổn định, đàn gia súc, gia cầm duy trì phát triển tốt và tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Ước tính tổng đàn trâu đạt 9.547 con; đàn bò đạt 20.914 con; đàn lợn đạt 617.077 con; đàn gia cầm đạt khoảng 26,17 triệu con.

Thủy sản: Hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản tiếp tục phát triển ổn định. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 19.344 ha; sản lượng ước đạt 142.110,1

Trung ương Đảng, UBND tỉnh đã xây dựng và tổ chức thực hiện: (1) Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/01/2025 về kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025, với mục tiêu tăng trưởng của cả năm là 12% trở lên (cao hơn mức tăng trưởng 10,2% mà Chính phủ đã giao cho tỉnh Hải Dương thực hiện theo Nghị quyết số 25/NQ-CP); (2) Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 10/01/2025 về kịch bản tiến độ thực hiện dự án và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 tỉnh Hải Dương; (3) Kế hoạch số 2984/KH-UBND ngày 09/06/2025 điều chỉnh Kế hoạch số 165/KH-UBND; (4) Kế hoạch số 2035/KH-UBND ngày 24/4/2025 về việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 và Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025.

⁶ Một số loại cây trồng cho năng suất, sản lượng tăng cao là cây lúa, cà rốt, su hào, cải bắp, hành, tỏi, chuối, ổi...

tấn⁷. Công tác bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản được chú trọng; đã tổ chức thả gần 1 triệu con giống thủy sản nước mặn ra vùng biển Cát Bà nhằm góp phần phục hồi, phát triển nguồn lợi thủy sản tự nhiên.

Lâm nghiệp: Công tác quản lý, bảo vệ rừng tiếp tục được tăng cường; các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng được triển khai chủ động. Các lực lượng chức năng đã tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm như khai thác rừng trái phép, phá rừng, san ủi, khai thác đất lâm nghiệp, mua bán, vận chuyển, kinh doanh, cất giữ lâm sản trái pháp luật.

2.1.2. Khu vực công nghiệp, xây dựng

a) Công nghiệp

Sản xuất công nghiệp đạt kết quả tích cực, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 14,6%⁸.

Dư địa tăng trưởng trong những tháng đầu năm đã tạo đà cho công nghiệp tiếp tục tăng trưởng mạnh trong Quý II, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo. Nhiều doanh nghiệp đã ưu tiên đẩy mạnh sản xuất để hoàn thành các đơn hàng xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ⁹; một số dự án lớn đã đi vào sản xuất như: Nhà máy sản xuất của LG Innotek, Nhà máy sản xuất tấm kính bảo vệ của Công ty TNHH Biel Crystal, Nhà máy sản xuất tấm tế bào quang điện của Công ty TNHH Boviet HD,...

Các khu, cụm công nghiệp mới được thành lập đã tạo không gian phát triển cho ngành công nghiệp của thành phố. Trong 6 tháng đầu năm 2025, đã thành lập 08 khu công nghiệp: khu công nghiệp Hoàng Diệu (245,03ha); khu công nghiệp Bình Giang (147,9ha); khu công nghiệp Nomura 2 (197,16 ha); khu công nghiệp Vinh Quang (226,01 ha); khu công nghiệp Tràng Duệ 3 (652,73 ha), khu công nghiệp Nam Tràng Cát (200,39 ha); khu công nghiệp Tân Trào giai đoạn 1 (226,79 ha) và khu công nghiệp Ngũ Phúc giai đoạn 1 (238,6 ha); nâng tổng số khu công nghiệp được thành lập trên địa bàn thành phố lên 40 khu công nghiệp (gồm 20 KCN của thành phố Hải Phòng trước đây và 20 KCN của tỉnh Hải Dương trước đây) với tổng diện tích khoảng 11.208 ha. Thành phố đã thành lập 02 cụm công nghiệp là cụm công nghiệp phụ trợ Tràng Duệ, huyện An Dương (58,75 ha) và cụm công nghiệp Cửa Hoạt - Quán Thắng, huyện An Lão (45 ha) theo quy hoạch được duyệt; nâng tổng số cụm công nghiệp được thành lập trên địa bàn lên 79

⁷ Diện tích nuôi trồng thủy sản của thành phố Hải Phòng đạt 6.712,8 ha. Sản lượng nuôi trồng ước đạt 41.239,4 tấn, tăng 1,78% so với cùng kỳ; sản lượng khai thác ước đạt 41.700,7 tấn.

Diện tích nuôi trồng thủy sản của tỉnh Hải Dương đạt 12.580 ha. Sản lượng nuôi trồng ước đạt 58.246 tấn, tăng 7,1%; sản lượng khai thác ước đạt 924 tấn, giảm 0,4%.

⁸ Chỉ số sản xuất công nghiệp thành phố Hải Phòng ước tăng 15,2%, tỉnh Hải Dương ước tăng 14%.

⁹ Trước thời điểm Chính phủ Hoa Kỳ áp dụng chính sách thuế quan mới dự kiến vào đầu tháng 7/2025.

cụm công nghiệp (gồm 19 cụm công nghiệp của thành phố Hải Phòng trước đây và 60 cụm công nghiệp của tỉnh Hải Dương trước đây) với tổng diện tích là 3.837,5 ha.

Trên địa bàn thành phố hiện có 02 khu công nghiệp đang triển khai chuyển đổi từ khu công nghiệp truyền thống sang khu công nghiệp sinh thái là Khu công nghiệp Nam Cầu Kiền và Khu công nghiệp Đình Vũ. Đây là 02 trong số 07 khu công nghiệp của cả nước được lựa chọn tham gia Chương trình “Nhân rộng phương pháp tiếp cận Khu công nghiệp sinh thái để thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) phối hợp với UNIDO và SECO triển khai.

Thành phố đang tiếp tục xem xét, nghiên cứu đối với việc thành lập các khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới như: Khu công nghiệp Trán Dương - Hòa Bình (khu A); Khu công nghiệp Thủy Nguyên, Khu công nghiệp Cầu Cự, Khu công nghiệp Sân bay Tiên Lãng, Khu công nghiệp Gia Lộc 3; Khu công nghiệp Nam Sách 1; Khu công nghiệp Thanh Miện 1; cụm công nghiệp Tiên Cường III; cụm công nghiệp Kiền Bái - Cao Nhân; cụm công nghiệp Quyết Tiến;...

Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện lập Nhiệm vụ Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, trình phê duyệt Đề án Khu kinh tế chuyên biệt (trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ). Đôn đốc giải phóng mặt bằng và triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ¹⁰. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; nghiên cứu xử lý vướng mắc để tiếp tục triển khai, thực hiện các hoạt động của nhà đầu tư thứ cấp trong các cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư.

Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thành phố Hải Phòng đã ban hành Quy định về tiêu chí lựa chọn, phương pháp đánh giá, nguyên tắc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố, làm cơ sở để đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định.

Thành phố cũng đã chỉ đạo triển khai nghiên cứu Đề án khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng.

b) Xây dựng

Hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm đạt mức tăng

¹⁰CCN Cao Thắng (huyện Thanh Miện): đã cơ bản GPMB được khoảng 96%; CCN Đoàn Tùng 2 (huyện Thanh Miện): đang triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật được khoảng 80%; CCN Toàn Thắng (huyện Gia Lộc): đã thực hiện xong việc kiểm đếm, tính toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất của 1.780 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích là 173,97 ha, đạt 99,7%; CCN An Phụ (thị xã Kinh Môn): đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB, trong đó đã tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho 218 hộ.

trường khá so với cùng kỳ năm 2024, ước đạt 6,93%¹¹. Nhiều công trình, dự án trọng điểm, quan trọng đã được hoàn thành hoặc tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nhất là các công trình dự án đầu tư công, công trình trọng điểm của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương trước đây, các dự án xây dựng cảng biển, mở rộng nhà xưởng trong các khu công nghiệp¹².

Tiếp tục nghiên cứu rút ngắn thời gian thẩm định các dự án đầu tư; tổ chức thẩm định các quy hoạch xây dựng, kiểm tra dự toán xây dựng các dự án khu dân cư, đô thị phục vụ công tác tính giá đất. Từ đầu năm đến nay đã hoàn thành kiểm tra công tác nghiệm thu của 103 công trình, hạng mục công trình¹³.

Tăng cường công tác quản lý, triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn đối với thị trường bất động sản¹⁴. Theo dõi sát diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, công bố giá kịp thời; rà soát, xây dựng phương án chuẩn bị mỏ vật liệu và bảo đảm nguồn cung phục vụ các dự án trọng điểm giai đoạn 2025-2030, trong đó có dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng ...

Nghiên cứu, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển đô thị lớn¹⁵.

¹¹ Trong đó, xây dựng thành phố Hải Phòng ước tăng 4,29%, tỉnh Hải Dương ước tăng 12,86%

¹² Tiêu biểu các dự án: Hoàn thành xây dựng đưa vào khai thác các bến số 3, 4, 5, 6 tại cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện; Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm; Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cấm; Dự án đầu tư xây dựng Quảng trường phía trước Trung tâm Chính trị - Hành chính tại Khu đô thị mới Bắc Sông Cấm - Giai đoạn I; Dự án nhà máy LG Innotek (dự án phân mở rộng tại Lô I-3); Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance; Nhà máy sản xuất văn phòng phẩm của Công ty hữu hạn tập đoàn Deli tại Khu công nghiệp Đại An mở rộng; Dự án của CE Link Limited tại Khu công nghiệp An Phát 1; Trung tâm Thương mại AEON Hải Dương; Đường trục Đông Tây tỉnh Hải Dương; Cầu Tân An và đường dẫn nối Quốc lộ 18, thành phố Chí Linh; Đường trục Bắc Nam huyện Thanh Miện; Vành đai I thành phố Hải Dương; Đường vào khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; Hai nút giao với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng tại huyện Bình Giang và huyện Thanh Hà; Xây dựng, cải tạo nâng cấp 03 bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Phong Chí Linh, Bệnh viện Bệnh nhiệt đới); Đầu tư xây dựng mở rộng đường Nguyễn Trãi và GPMB khu đô thị trung tâm thành phố - Khu vực 1 (Diamond Land);...

¹³ Thành phố Hải Phòng đã thực hiện thẩm định 61 lượt công trình/dự án theo phân cấp; thực hiện kiểm tra điều kiện nghiệm thu đối với 17 công trình/dự án theo phân cấp; cấp 09 chứng chỉ năng lực cho các tổ chức hoạt động xây dựng. Tỉnh Hải Dương đã hoàn thành kiểm tra công tác nghiệm thu của 42 công trình, hạng mục công trình.

¹⁴ Đăng tải công khai các dự án đầu tư xây dựng đô thị, nhà ở đã chấp thuận nghiệm thu trên cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng. Thông báo đối tượng đăng ký mua, thuê, thuê mua tại dự án Khu nhà ở xã hội; điều kiện chuyển nhượng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở, kịp thời theo yêu cầu của nhà đầu tư...

¹⁵ Tiêu biểu như các dự án: (1) Khu đô thị trung tâm phường Phạm Ngũ Lão (nay là phường Lê Thanh Nghị), thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương - Khu vực 1; (2) Khu đô thị trung tâm thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; (3) Khu đô thị, trung tâm thương mại phía Đông Đại lộ Võ Nguyên Giáp; (4) Dự án Khu đô thị mới và sân golf Liên Hồng, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; (5) Xây dựng Nhà máy xử lý rác thải tập trung quy mô 1000 tấn/ngày tại Việt Hồng, Thanh Hà; (6) Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy; (7) Dự án khu đô thị mới Hoàng Huy Green River tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên; (8) Khu du lịch, dịch vụ thương mại Vịnh Trung tâm Cát Bà tại thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải; (9) Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên; (10) Dự án Diamond Crown Hải Phòng; (11) Dự án Golden Crown Hải Phòng; (12) Dự án đầu tư quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới dọc đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã: Tân Dương, Dương Quan, huyện Thủy Nguyên; (13) Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở thương mại thuộc KĐT mới Bắc Sông Cấm, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên; (14) Dự án đầu tư xây dựng Công trình hỗn hợp tại Lô I.14/CTHH-01 trong khu đô thị mới Bắc Sông Cấm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; (15) Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh

Tập trung hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án thuộc Chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển nhà ở và các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh; cơ bản bảo đảm tiến độ theo mục tiêu, kịch bản đề ra. Trong 6 tháng đầu năm 2025, đã khởi công 03 dự án nhà ở xã hội với tổng quy mô là 4.169 căn (gồm 02 dự án của tỉnh Hải Dương trước đây với quy mô 1.869 căn và 01 dự án của thành phố Hải Phòng trước đây với quy mô 2.300 căn); đang tiếp tục hoàn thành các thủ tục đầu tư các dự án nhà ở xã hội để triển khai thực hiện trong 6 tháng cuối năm¹⁶. Phấn đấu đến hết năm 2025 hoàn thành 10.694 căn nhà ở xã hội được Thủ tướng Chính phủ giao¹⁷.

2.1.3. Khu vực dịch vụ

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ của thành phố ước đạt 9,89%¹⁸. Hoạt động thương mại duy trì mức tăng trưởng khá; thị trường hàng hóa, dịch vụ phong phú, đa dạng; cân đối cung - cầu được bảo đảm.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 180.362,5 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ¹⁹; doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 84.575 tỷ đồng, tăng 14,4% so với cùng kỳ²⁰.

Giá trị hàng hóa xuất khẩu ước đạt 22.900 triệu USD, tăng 5,09%²¹ so với cùng kỳ; cơ cấu xuất khẩu chuyển dịch dần sang các mặt hàng có hàm lượng công nghệ cao hơn²². Giá trị hàng hoá nhập khẩu ước đạt 17.975 triệu USD, tăng 4,3%²³ so với cùng kỳ.

thái đảo Vũ Yên;...

¹⁶ Tỉnh Hải Dương trước hợp nhất khởi công 02 dự án nhà ở xã hội, quy mô 1.869 căn; đang tiếp tục hoàn thành các thủ tục đầu tư 04 dự án nhà ở xã hội với tổng số 3.200 căn. Thành phố Hải Phòng trước hợp nhất khởi công 01 dự án nhà ở xã hội, quy mô 2.300 căn.

¹⁷ Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội trong năm 2025 và các năm tiếp theo đến năm 2030 để các địa phương bổ sung vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

¹⁸ Thành phố Hải Phòng trước hợp nhất ước đạt 10,26%, tỉnh Hải Dương trước hợp nhất ước đạt 8,62%.

¹⁹ Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trên địa bàn thành phố Hải Phòng ước đạt 124.142,3 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ, của tỉnh Hải Dương ước đạt 55.636 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ.

²⁰ Trong đó, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trên địa bàn thành phố Hải Phòng ước đạt 75.712,8 tỷ đồng, tăng 14,49% so với cùng kỳ; của tỉnh Hải Dương ước đạt 9.047 tỷ đồng, tăng 13,6% so với cùng kỳ.

²¹ Trong đó, giá trị hàng hóa xuất khẩu của thành phố Hải Phòng ước đạt 17.597,5 triệu USD, tăng 3,32% so với cùng kỳ; tỉnh Hải Dương ước đạt 5.293,8 triệu USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ.

²² Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của thành phố Hải Phòng: Nhóm điện tử và linh kiện điện tử (bao gồm cả sản phẩm dây điện và cáp điện) chiếm tỷ trọng khoảng 53,57%; Nhóm máy móc thiết bị và phụ tùng chiếm 15,07%; Nhóm hàng dệt may chiếm 5,91%. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh Hải Dương: Dệt may 26%; linh kiện điện tử, máy văn phòng và dây điện cáp điện chiếm 24%, giày dép chiếm 9%.

²³ Trong đó, giá trị hàng hoá nhập khẩu của thành phố Hải Phòng ước đạt 13.978 triệu USD, của tỉnh Hải Dương ước đạt 4.590,4 triệu USD. Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của thành phố Hải Phòng: Nhóm máy móc, thiết bị điện, bộ phận và linh kiện điện chiếm tỷ trọng 57,84%; nhóm máy móc thiết bị và phụ tùng chiếm 8,2%; nhóm sản phẩm nguyên liệu từ plastic và cao su chiếm 7,02%. Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của tỉnh Hải Dương: Linh kiện và phụ tùng ô tô 23%, Hàng điện tử và linh kiện điện tử 19%; Vải may mặc 16%; Phụ liệu hàng may mặc, da giày 6%.

Thành phố đã chủ động thu hút, xây dựng và triển khai các trung tâm logistics theo hướng hiện đại, đồng bộ, tập trung phát triển các trung tâm logistics quy mô lớn như: khu vực Đình Vũ - Cát Hải, Nam Đình Vũ, VSIP, Dự án xây dựng Trung tâm Logistics, cảng thủy nội địa Ninh Giang; Trung tâm dịch vụ logistics, kho, cảng xăng dầu (Kinh Môn); Trung tâm Logistics tại Ga Cao Xá, Cẩm Giàng. Những khu vực này không chỉ đóng vai trò lưu trữ, trung chuyển hàng hóa mà còn là mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu, kết nối trực tiếp với các khu công nghiệp, cảng biển và các tuyến giao thông chiến lược.

Về hạ tầng phục vụ phát triển dịch vụ cảng biển - logistics: Trong 6 tháng đầu năm đã hoàn thành xây dựng đưa vào khai thác các bến số 3, 4, 5, 6; tiếp tục triển khai xây dựng bến số 7, 8 và kêu gọi đầu tư đối với các bến còn lại tại cảng Lạch Huyện. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư các bến số 9, 10, 11, 12 tại cảng Lạch Huyện. Tập trung nghiên cứu triển khai đầu tư xây dựng các bến cảng khởi động của cảng Nam Đồ Sơn và các bến khu vực sông Văn Úc.

Tích cực phối hợp với Bộ Xây dựng, Ban Quản lý dự án Đường sắt và các địa phương khác trong quá trình lập, thẩm định và hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, chiều dài đoạn qua Hải Phòng khoảng 90km, đi qua 24 đi qua 24 xã, phường, đặc khu. Thành phố đang tích cực triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư để phục vụ dự án này.

Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành thường xuyên theo dõi, bám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trọng điểm của thành phố, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ dự án, phần đầu khởi công, khánh thành trong năm 2025 đối với các dự án theo tiến độ đã đề ra, trong đó đã khởi công dự án xây dựng mở rộng sân đỗ máy bay Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi giai đoạn 2, đang đôn đốc để khởi công Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách số 2 Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi, đồng thời chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi.

Về dịch vụ du lịch:

Thu hút được 7 triệu 540 nghìn lượt khách du lịch, tăng 28,1% so với cùng kỳ²⁴. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá và khai thác, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch²⁵; thẩm định, công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch và làm tốt công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ du lịch.

²⁴ Trong đó, khách quốc tế đạt 548 nghìn lượt người, khách trong nước đạt 6 triệu 992 nghìn lượt người.

²⁵ Hỗ trợ cho các đối tượng: Đội pháo đất thôn Trịnh Xuyên thuộc Diểm du lịch di tích lịch sử - văn hóa Đình Trịnh Xuyên, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang; Phường Rối nước Hồng Phong thuộc Diểm du lịch Phường Rối nước Hồng Phong, xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang; Câu lạc bộ Văn nghệ quần chúng Diểm du lịch đền Long Động, xã Nam Tân, huyện Nam Sách.

Thành phố đã tham gia Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam VITM 2025 tại Hà Nội; gian hàng Du lịch Hải Phòng đã đạt giải Gian hàng Sáng tạo của Hội chợ. Hỗ trợ, phát triển sản phẩm đường sắt Chuyên tàu Hoa Phượng Đỏ: Tổ chức Chương trình Lễ công bố Quyết định công nhận điểm du lịch Ga Đường sắt Hải Phòng và khai trương Đoàn tàu Hoa Phượng Đỏ.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng du lịch, phát triển du lịch trên địa bàn thành phố: Dự án Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng (Dự án Khu I - Khu lưu trú nghỉ dưỡng, Khu IV - Khu khách sạn và Dự án Thương mại dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí); đã mở mới tuyến xe buýt điện vận tải hành khách công cộng trên tuyến đường từ Ga cáp treo Phù Long đến Thị trấn Cát Bà; tuyến cáp treo 01 dây Phù Long – Cát Bà; sân Golf Xuân Đám; Khu bến tàu và các công trình phục vụ du lịch tại khu vực Cái Bèo; Khu đô thị, du lịch dịch vụ khoáng nóng tại xã Xuân Đám, huyện Cát Hải; Dự án Khu du lịch dịch vụ Vịnh trung tâm Cát Bà.

Về phát triển thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm ước đạt 180.362,5 tỷ đồng, tăng 14,7% so với cùng kỳ. Triển khai đồng bộ các giải pháp mở rộng tiêu dùng nội địa, nhất là các sản phẩm sản xuất tại địa phương, gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Hỗ trợ, giới thiệu kết nối, liên kết với các doanh nghiệp, nhà phân phối, các chuỗi siêu thị, trung tâm thương mại, các chợ đầu mối, điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 04/4/2025 của Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng năm 2025. Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong đợt “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2025. Triển khai thực hiện Công điện số 65/CD-TTg ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về mở đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Tăng cường kiểm soát kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi găm hàng, buôn lậu xăng dầu, vi phạm quy định về kinh doanh xăng dầu; giám sát, kiểm soát thị trường, thu hồi, xử lý sản phẩm thực phẩm, dinh dưỡng dạng sữa bột. Tăng cường chống gian lận thương mại liên quan đến xuất xứ hàng hóa. Triển khai thực hiện tốt các Công điện của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành đảm bảo cân đối cung cầu lúa gạo trước diễn biến thị trường thế giới và trong nước; phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, chú trọng phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới. Thành phố đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp triển khai Đề án 06 về phát triển dữ liệu dân cư, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, thuế điện tử... Hầu hết các Chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn đều thực hiện thu thuế bằng hình thức điện tử, liên thông với các cơ quan Kho bạc, Thuế, Hải quan, Bảo hiểm xã hội... Số lượng doanh nghiệp triển khai hợp đồng điện tử đạt trên 80%, số lượng doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử, nộp thuế điện tử đạt trên 99%.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trung tâm thương mại lớn: Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, Trung tâm Hội nghị, Thương mại và dịch vụ quốc tế Hải Phòng.

2.1.4. Thu chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau hợp nhất) thực hiện 6 tháng là 100.994,12 tỷ đồng²⁶, đạt 68,5% dự toán Trung ương giao, đạt 61,2% chỉ tiêu giao phần đầu, tăng 32,7% so với cùng kỳ năm 2024; Trong đó: (i) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 41.341 tỷ đồng, đạt 62,1% dự toán Trung ương giao, đạt 55,1% chỉ tiêu giao phần đầu, tăng 29,5% so với cùng kỳ; (ii) Thu nội địa là 58.383 tỷ đồng, đạt 78,2% dự toán Trung ương giao, đạt 70,3% chỉ tiêu giao phần đầu, tăng 37,7% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau hợp nhất) thực hiện 6 tháng là 35.370,598 tỷ đồng²⁷, tăng 88% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 50,1% dự toán Trung ương giao.

Trước khi hợp nhất, thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã thực hiện rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025; công tác chuẩn bị cho việc bàn giao, tiếp nhận kế hoạch đầu tư công

²⁶ Trong đó: - Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng cũ ước đạt 81.105,941 tỷ đồng, tăng 33,4% so với cùng kỳ, bằng 69,3% dự toán Trung ương giao và bằng 68,7% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, đạt 62,6% chỉ tiêu giao phần đầu, trong đó: (i) Thu nội địa ước đạt 41.386,262 tỷ đồng, tăng 38,6% so với cùng kỳ, bằng 81,1% dự toán Trung ương và dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, đạt 75,2% chỉ tiêu giao phần đầu; (ii) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 39.123,709 tỷ đồng, tăng 30,4% so với cùng kỳ, bằng 62,4% dự toán Trung ương và dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao, đạt 55,8% chỉ tiêu giao phần đầu.

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ ước đạt 19.888,175 tỷ đồng, tăng 30,1% so với cùng kỳ, bằng 67,7% dự toán Trung ương giao và bằng 65,9% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, đạt 57,7% chỉ tiêu giao phần đầu, trong đó: (i) Thu nội địa ước đạt 16.996,835 tỷ đồng, tăng 35,6% so với cùng kỳ, bằng 71,8% dự toán Trung ương và dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, đạt 60,7% chỉ tiêu giao phần đầu; riêng phần thu tiền sử dụng đất ước đạt 5.827,796 tỷ đồng, đạt 70,2% dự toán Trung ương và dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 73,4% so với cùng kỳ năm trước; (ii) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 2.217,132 tỷ đồng, tăng 16,2% so với cùng kỳ, bằng 56,8% dự toán.

²⁷ Trong đó: - Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng cũ ước đạt 17.418 tỷ đồng, tăng 40% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 38,2% dự toán Trung ương giao và đạt 37,5% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao.

- Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ ước đạt 12.740 tỷ đồng, tăng gấp 2,04 lần so với cùng kỳ năm trước, đạt 51% dự toán năm.

khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp. Tháo gỡ vướng mắc trong việc thực hiện các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã là chủ đầu tư. Rà soát, đánh giá khả năng thu tiền sử dụng đất 5 năm 2021-2025 và dự kiến 5 năm 2026-2030, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân dự án đầu tư công, góp phần phát triển kinh tế xã hội của hai địa phương trước khi hợp nhất.

Tính đến ngày 30/6/2025, thành phố giải ngân đạt 15.147 tỷ đồng, đạt 42,2% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (35.893,2 tỷ đồng) và 38,5% kế hoạch vốn Ủy ban nhân dân thành phố giao (39.294,9 tỷ đồng). Trong đó: thành phố Hải Phòng cũ giải ngân vốn đầu tư công đạt 7.802 tỷ đồng, đạt 30,67% vốn kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (25.440,6 tỷ đồng), đạt 30,65% vốn thành phố giao (25.447,1 tỷ đồng); tỉnh Hải Dương cũ giải ngân đạt 7.345 tỷ đồng, đạt 70,3% vốn kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (10.452 tỷ đồng), đạt 53,4% vốn tỉnh giao (13.748,4 tỷ đồng).

2.1.5. Hoạt động tín dụng - ngân hàng

Hoạt động ngân hàng trên địa bàn ổn định. Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng; thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối. Tín dụng tiếp tục tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, sản xuất kinh doanh và động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, nợ xấu trong tầm kiểm soát.

6 tháng đầu năm, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn thành phố ước đạt 610.681 tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ; dư nợ tín dụng ước đạt 451.438 tỷ đồng, tăng 23,7%. Trong đó: Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn thành phố Hải Phòng trước hợp nhất ước đạt 382.091 tỷ đồng, tăng 12,36% so với cùng kỳ; dư nợ tín dụng ước đạt 288.004 tỷ đồng, tăng 28,5% so với cùng kỳ. Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh Hải Dương trước hợp nhất ước đạt 228.590 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước; dư nợ tín dụng ước đạt 163.434 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ.

2.1.6. Hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 139.836,5 tỷ đồng, tăng 18,9% so với cùng kỳ; trong đó, khu vực nhà nước đóng góp 12,7%, khu vực ngoài nhà nước 44, 1%, khu vực đầu tư nước ngoài 43,2%.

Xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 66/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên

quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 của thành phố Hải Phòng trước đây đứng thứ nhất cả nước, của tỉnh Hải Dương trước đây đứng thứ 14 cả nước.

Công tác thu hút đầu tư trong và ngoài nước 6 tháng đầu năm đạt kết quả rất tích cực, cụ thể:

- Thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm đạt 1.293 triệu USD. Trong đó: cấp mới 108 dự án với số vốn 738,1 triệu USD²⁸, 74 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn 743,57 triệu USD²⁹.

Tính đến nay, toàn thành phố Hải Phòng có 1.726 dự án đầu tư nước ngoài đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn đăng ký 49,4 tỷ USD³⁰. Các ngành, lĩnh vực đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, thương mại dịch vụ, bất động sản, kho bãi logistics.

- Thu hút đầu tư trong nước ước đạt 291.500,3 tỷ đồng, trong đó, chấp thuận chủ trương đầu tư mới 51 dự án với tổng vốn 223.899,8 tỷ đồng, điều chỉnh 121 lượt dự án tăng vốn 67.600,5 tỷ đồng, trong đó:

+ Thu hút đầu tư trong nước của thành phố Hải Phòng (trước khi sáp nhập) ước đạt 276.945 tỷ đồng, **tăng 12,2 lần so với cùng kỳ năm 2024**; trong đó, chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp mới 28 dự án với tổng vốn 213.345 tỷ đồng, điều chỉnh 04 lượt dự án tăng vốn 63.600 tỷ đồng.

+ Thu hút đầu tư trong nước của tỉnh Hải Dương ước đạt 14.555,3 tỷ đồng, tăng 85,2% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó, chấp thuận chủ trương đầu tư mới 23 dự án với tổng vốn 10.554,8 tỷ đồng, điều chỉnh 117 lượt dự án tăng vốn 4.000,5 tỷ đồng.

- **Về phát triển doanh nghiệp:** 6 tháng đầu năm ước có 3.370 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 56,2% kế hoạch³¹.

Tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung Quy hoạch, kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Rà soát tổng thể tình hình

²⁸ Gồm: 55 dự án trong KCN với số vốn 654 triệu USD, 53 dự án ngoài KCN với số vốn 84,1 USD.

²⁹ Gồm: 64 lượt dự án trong KCN với số vốn 719 triệu USD, 10 lượt dự án ngoài KCN với số vốn 24.57 triệu USD.

³⁰ Tỉnh Hải Dương có 627 dự án đầu tư nước ngoài đến từ 27 quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn đăng ký 11.310 triệu USD. Các ngành, lĩnh vực đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, chiếm khoảng 93% vốn đăng ký.

Thành phố Hải Phòng có 1.099 dự án đầu tư nước ngoài đến từ 39 quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn đăng ký 38.100 triệu USD. Các ngành, lĩnh vực đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo (64,3%) và thương mại dịch vụ (22,3%)

³¹ Thành phố Hải Phòng ước thành lập mới 2.064 doanh nghiệp thành lập mới, tỉnh Hải Dương ước có 1.300 doanh nghiệp thành lập mới.

sản xuất điện tự sản tự tiêu, điện áp mái; phối hợp thực hiện các dự án Trạm biến áp - Đường dây 500kV đối với các vị trí liên quan trên địa bàn thành phố.

Phối hợp thực hiện giải phóng mặt bằng và các nhiệm vụ khác liên quan đến triển khai Dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng. Xây dựng phương án các tuyến: đường kết nối thành phố liên vùng, liên tỉnh, tuyến kết nối thành phố Hải Phòng đến sân bay Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc, khó khăn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 112/CD-TTg.

Tiếp tục đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc một số dự án khu dân cư, khu đô thị; đồng thời rà soát, thống kê việc tiếp nhận bàn giao, quản lý, vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc các dự án khu dân cư, khu đô thị đã được kiểm tra, nghiệm thu.

Cơ bản hoàn thành phê duyệt các quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn thành phố theo kế hoạch đề ra.

2.1.7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”.

Ban hành Kế hoạch đấu giá, Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 01 khu vực có khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đợt 1 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương trước đây. Giải quyết đề xuất mỏ vật liệu, chủ động nguồn cung vật liệu cho Dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Triển khai thực hiện kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố và phương án xử lý trong thời kỳ quá độ. Tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về tăng cường chuyển đổi xanh lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có các quy định về bảo vệ môi trường theo hướng ngăn chặn các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường; Vận hành tốt Trung tâm tích hợp dữ liệu quan trắc môi trường để theo dõi hoạt động xả thải các doanh nghiệp; Xây dựng “Tư duy xanh, lối sống xanh” trong phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; Xây dựng Kế hoạch giảm thải Cacbon cho thành phố Hải Phòng nhằm đạt mục tiêu giảm phát thải ròng bằng 0 năm 2050. Chỉ đạo, đôn đốc, triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương công suất 1.000 tấn/ngày bằng công nghệ đốt rác phát điện tại khu Việt Hồng, Thanh Hà (xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng); chỉ đạo, đôn đốc thu hút đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Khu xử lý chất thải rắn Đình Vũ.

Triển khai thực hiện quan trắc và phân tích chất lượng không khí xung quanh thành phố; chất lượng nước mặt (*sông Giá, sông Rế, sông Đa Độ, sông Chanh Dương, kênh Hòn Ngọc, hệ thống trung thủy nông Tiên Lãng; sông Thái Bình, sông Luộc, sông Kinh Môn; sông Kinh Thầy*).

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đô điều; công tác duy tu, bảo dưỡng đô điều và xử lý cấp bách các sự cố đô điều trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm 2025 được thực hiện đảm bảo các yêu cầu về thời gian và chất lượng. Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị cho công tác phòng, chống thiên tai; diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn bảo đảm chất lượng, an toàn; đảm bảo an toàn công trình trước và trong mùa mưa bão theo kế hoạch.

2.2. Một số lĩnh vực xã hội

2.2.1. Văn hóa, thể thao

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao mừng Đảng, mừng Xuân Ất Tỵ 2025, kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại và các nhiệm vụ chính trị của Trung ương, của thành phố³². Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa. Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt đối với Cụm di tích Từ Lương Xâm và Cụm di tích nhà Mạc ở quận Dương Kinh, huyện Kiến Thụy. Hoàn thiện hồ sơ đề cử Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc là di sản thế giới. Lập Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt (02 di tích Đền Nghè và Đình An Biên (quận Lê Chân); Di tích Bến Nghiang - chứng tích lịch sử của dân tộc; địa điểm Bộ Chính trị họp bàn, quyết định giải phóng miền Nam (tại biệt thự ở khu 3, quận Đồ Sơn) - địa chỉ đỏ về giáo dục truyền thống cách mạng, yêu nước, giải phóng dân tộc). Chuẩn bị các nội dung cho Hội thảo quốc gia về Nguyễn Bình Khiêm năm 2025.

Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý bản đồ số di sản lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh thành phố Hải Phòng, năm 2025-2026. Triển khai Chương trình Tour đêm tại Đình Hàng Kênh trên nền tảng ứng dụng công nghệ số 4.0, kết hợp trình diễn 3D Mapping.

Tổ chức thành công các hoạt động thể dục thể thao cho Nhân dân³³. Duy trì tổ chức các giải thể thao cấp thành phố, giao chỉ tiêu thành tích và cử huấn luyện

³² Đặc biệt là Lễ hội Hoa Phượng Đỏ và đón nhận danh hiệu “Thành phố Anh Hùng”, Lễ hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc 2025 gắn với kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm Côn Sơn; 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025). Tuần Văn hóa, Du lịch và Xúc tiến thương mại năm 2025, có sự tham dự của khách quốc tế đến từ Hàn Quốc, Lào và một số tổ chức phi chính phủ nước ngoài...

³³ Hội thi truyền thống Vật Dân tộc thời Mạc lần thứ Tư - năm 2025; Lễ phát động Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và Ngày chạy vì thành phố Hải Phòng xanh, văn minh và thân thiện năm 2025; Giải Cờ vua nhanh các Câu lạc bộ Hải Phòng lần thứ I năm 2025; Giải Thể thao người khuyết tật thành phố Hải Phòng năm 2025; Giải Ngôi Sao vũ đạo giải trí Cúp Life Up thành phố Hải Phòng mở rộng năm 2025.

viên, vận động viên tham gia huấn luyện đội tuyển quốc gia; tham gia thi đấu các giải thể thao đạt thành tích cao³⁴.

2.2.2. Giáo dục và Đào tạo

Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ năm học 2024-2025; công tác tổ chức Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT và chuẩn bị Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đảm bảo tiến độ, an toàn, đúng quy chế. Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn được nâng cao. Thực hiện tốt Kế hoạch kiểm định, đánh giá công nhận trường đạt chuẩn quốc gia các cấp. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai nghiêm túc; chuyển đổi số trong quản lý và dạy học được quan tâm thực hiện.

Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội phát triển giáo dục và đào tạo³⁵; Đang tích cực xúc tiến để thu hút đầu tư ít nhất 01 trường Đại học trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Thực hiện tốt công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về phát triển nguồn nhân lực, Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 10/4/2024 về đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, các chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút giảng viên trình độ cao cho Trường Đại học Hải Phòng giai đoạn 2025-2030. Triển khai xây dựng các Đề án Xây dựng Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng; Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển.

Việc kết nối giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp được chú trọng và từng bước nâng cao chất lượng. Nhiều doanh nghiệp đã tham gia vào quá trình đào tạo thông qua việc tiếp nhận sinh viên thực tập, tuyển dụng, phối hợp đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, tham gia xây dựng chương trình đào tạo và đánh giá kết quả học tập. Kết quả 6 tháng đầu năm, có 09 trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã thực hiện kết nối với trên 100 doanh nghiệp. Tại thành phố Hải Phòng, tổ chức 03 ngày hội việc làm tại các trường Cao đẳng, Đại học (Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Trường Đại học Hải Phòng, Trường Cao đẳng Thủy sản và Công nghệ thực phẩm) giúp thu hút, kết nối doanh nghiệp tham gia tuyển dụng sinh viên.

³⁴ Đoàn vận động viên thể thao của thành phố Hải Phòng tham gia thi đấu các giải thể thao trong nước và quốc tế, đạt: 58 HCV, 62 HCB, 81 HCD. Đoàn vận động viên thể thao của tỉnh Hải Dương tham gia thi đấu các giải thể thao quốc gia, đạt: 24 HCV, 20 HCB, 32 HCD.

³⁵ 06 tháng đầu năm đã thành lập thêm 02 trường tư thục liên cấp trên địa bàn tỉnh Hải Dương (Trường Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Nhật Bản; Trường Tiểu học, THCS và THPT Hawin; Trường THCS Newton); nghiên cứu 01 trường tư thục liên cấp trên địa bàn thành phố Chí Linh (Trường Tiểu học, THCS và THPT Trí Đức)

2.2.3. Y tế

Thành phố ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; đồng thời khuyến khích hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu. Hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân; mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; được bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tham gia bảo hiểm y tế và thụ hưởng các dịch vụ y tế. Thực hiện cơ chế giá dịch vụ y tế theo quy định của Nhà nước nhằm phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở.

Công tác khám chữa bệnh được đảm bảo. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện quy trình khám bệnh theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT; triển khai đồng bộ hệ thống xếp hàng tự động, gọi số tự động, vận chuyển mẫu xét nghiệm tự động, thanh toán viện phí qua mạng. Triển khai Đề án Ngành y tế điện tử trong đó tập trung xây dựng bệnh án điện tử liên thông dữ liệu giữa các tuyến để cắt giảm dịch vụ y tế cho người bệnh, phần mềm PACS không dùng phim, sổ quản lý sức khỏe điện tử cá nhân, hệ thống Telemedicine tư vấn chẩn đoán bệnh từ xa.

Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư để chủ động ứng phó tình hình. Thực hiện tốt hoạt động kiểm dịch tại sân bay và cảng biển. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống các bệnh truyền nhiễm mới nổi: Bệnh Đậu mùa khỉ, Cúm A/H5N1, Ebola, Mers-CoV, sốt vàng...theo điều lệ kiểm dịch y tế, kiểm soát sự lây lan, hạn chế các trường hợp bệnh nặng, không có trường hợp tử vong.

Quản lý nhà nước chặt chẽ, hiệu quả về công tác An toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn thành phố, không để xảy ra vụ ngộ thực phẩm tập thể nghiêm trọng. 100% số vụ ngộ độc được điều tra và xử lý kịp thời

2.2.4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

Đẩy mạnh kết nối cung - cầu, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp³⁶ và Đề án “Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm giai đoạn 2024-2025” của tỉnh Hải Dương trước đây. Tiếp tục triển khai theo kế hoạch Chương trình An toàn - vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025. Xây dựng và triển khai chương trình phối hợp trong công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm tại các doanh nghiệp. Làm tốt công tác đưa người lao động sang nước ngoài làm việc và quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn thành phố.

³⁶ Tính đến tháng 6/2025, thành phố Hải Phòng có trên 2 nghìn người, tỉnh Hải Dương có trên 4 nghìn người nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Tiếp tục đảm bảo chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân; hoàn thành sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương trước đây về hỗ trợ kinh phí về nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Các địa phương trên địa bàn thành phố đã tích cực quan tâm trích ngân sách nhà nước, tổ chức tiếp xúc thăm hỏi, tặng quà cho người có công.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, thành phố Hải Phòng trước hợp nhất ước tổ chức 34 phiên giao dịch việc làm (16 phiên trực tiếp, 14 phiên trực tuyến, 04 Ngày hội việc làm thu hút 510 lượt doanh nghiệp tham gia tuyển dụng với nhu cầu tuyển dụng là 116.880 lượt lao động; Cung lao động tại Sàn được 67.250 lượt (đáp ứng 57,53% nhu cầu tuyển dụng)). Đến hết Quý II, ước giải quyết việc làm được 49.500 lượt lao động, bằng 50,3% kế hoạch năm, tăng gấp 2,6 lần so với cùng kỳ năm 2024. Từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố xảy ra 06 vụ tai nạn lao động làm 06 người chết (giảm 02 vụ, giảm 02 người chết so với cùng kỳ năm trước); xảy ra 01 cuộc đình công với khoảng 1.000 người tham gia (cùng kỳ năm 2024, không xảy ra đình công, ngừng việc tập thể).

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh Hải Dương tư vấn việc làm, tư vấn học nghề và tư vấn pháp luật lao động cho 7.670 lượt lao động; giới thiệu việc làm cho 2.622 người; tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp 11.490 lượt người. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách bảo hiểm thất nghiệp và Đề án “Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm giai đoạn 2024-2025”.

2.2.5. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Xây dựng và triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển phần mềm quản lý, theo dõi nhiệm vụ triển khai theo tinh thần 6 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật số với việc triển khai IOC, SOC, kho dữ liệu dùng chung và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thống nhất về 12 hệ thống dùng chung sau hợp nhất. Triển khai các hệ thống phục vụ hoạt động dùng chung của thành phố và phục vụ hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. Tỉnh Hải Dương đã tổ chức Hội thảo chuyên đề về “Đột phá phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số, hướng tới xây dựng thành phố thông minh, trung tâm của đổi mới sáng tạo”; tập huấn nâng cao kỹ năng chuyển đổi số và phát triển Chính phủ số cho các cơ quan nhà nước.

Triển khai thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025, thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã tổ chức

tuyển chọn và ký hợp đồng thực hiện 50 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tổ chức hội đồng nghiệm thu với 30 nhiệm vụ; thẩm định/cho ý kiến về công nghệ 108 dự án đầu tư. Công bố danh mục 21 bài toán lớn về khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của hai địa phương³⁷.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân và tiêu chuẩn đo lường chất lượng; các dịch vụ về đo lường, thử nghiệm.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương, các doanh nghiệp đã đầu tư bổ sung mới 132 trạm BTS, trong đó có 122 trạm BTS công nghệ 5G (thành phố Hải Phòng có 50 trạm và tỉnh Hải Dương có 72 trạm) nâng tổng số trạm BTS hiện có lên 6.434 trạm BTS (trong đó: thành phố Hải Phòng có 2.774 trạm, tỉnh Hải Dương có 3.660 trạm tương ứng với 1.936 vị trí). Tổ chức 01 phiên kết nối cung cầu công nghệ giữa các Viện trường và doanh nghiệp tổ chức với hơn 30 doanh nghiệp đăng ký tham gia kết nối trực tiếp. Vận hành điểm kết nối cung cầu vùng Đồng bằng sông Hồng và Khu trung bày công nghệ Israel.

Tỉnh Hải Dương đã tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) cho cán bộ, công chức, viên chức. Kiện toàn Tiểu ban An toàn, an ninh mạng và Tổ giúp việc; Đội ứng cứu sự cố bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng. Chỉ đạo các Tổ công tác thường xuyên kiểm tra, giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin phục vụ Đề án 06/CP; tổ chức kiểm tra an toàn thông tin đối với hệ thống máy tính phục vụ Dự án Dữ liệu quốc gia về dân cư; hệ thống máy tính đăng ký, cấp biển số xe mô tô, xe gắn máy...

2.2.6. Thông tin, tuyên truyền

Tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước, nhất là các hoạt động Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tích cực tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, tiêu biểu như: Thông tin về sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; tuyên truyền về tham gia góp ý nội dung sửa đổi Hiến pháp; việc triển khai thực hiện các Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi

³⁷ Thành phố Hải Phòng đã thực hiện 22 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, nghiệm thu 15 nhiệm vụ và thẩm định công nghệ 22 dự án đầu tư. Dự thảo danh mục 10 bài toán lớn về khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố Hải Phòng năm 2025. Tỉnh Hải Dương thực hiện 28 đề tài, nghiệm thu 15 đề tài cấp tỉnh và thẩm định công nghệ 86 dự án đầu tư. Dự thảo danh mục 11 bài toán lớn về khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Hải Dương năm 2025.

hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; thông tin về việc tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản sử dụng công nghệ cao, trên không gian mạng...

Chỉ đạo tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các nội dung “Tuyên truyền sâu rộng kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2025”; thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp”, “Phòng chống dịch sởi, sốt xuất huyết”, “An toàn giao thông dịp lễ 30/4 - 01/5 và cao điểm du lịch hè 2025”.... Trên cơ sở đó, các cơ quan báo chí thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tích cực tuyên truyền quảng bá hình ảnh và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đáp ứng nhu cầu thông tin và tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, định hướng dư luận xã hội theo chiều hướng tích cực.

Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai sâu rộng đến công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị và toàn thể Nhân dân trên địa bàn; chủ động phối hợp triển khai tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức tuyên truyền khác, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

2.3. Về cải cách hành chính, tư pháp, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, thanh tra

2.3.1. Cải cách hành chính

Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương; hướng dẫn, thẩm định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn. Tổ chức thực hiện báo cáo việc quản lý, sử dụng biên chế năm 2025 và xây dựng Kế hoạch biên chế công chức trong cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026. Tiếp tục rà soát, thẩm định Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, không chồng chéo, trùng lặp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Hoàn thành Đề án hợp nhất giữa các cơ quan, đơn vị cấp sở của tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng trước đây. Tiếp tục làm tốt công tác giải quyết chế độ, chính sách về tinh giản biên chế, bảo đảm quy định.

Rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Các chỉ số đánh giá năng lực hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước của địa phương được duy trì ở mức tốt, phản ánh nỗ lực của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính³⁸.

2.3.2. Tư pháp

Công tác xây dựng thể chế, chính sách được quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả; các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục; bảo đảm chất lượng, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất cao và được tổ chức thi hành kịp thời, nghiêm minh. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, phát huy những hiệu quả tích cực. Các doanh nghiệp đã được tiếp cận các thông tin pháp luật một cách nhanh chóng; các chế độ, chính sách, pháp luật và những khó khăn, vướng mắc được giải đáp kịp thời đã góp phần quan trọng trong việc cải thiện môi trường đầu tư, hạn chế rủi ro trong kinh doanh cho doanh nghiệp cũng như người lao động trong doanh nghiệp.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh và thực hiện thủ tục hành chính của doanh nghiệp được cập nhật kịp thời, đầy đủ, giúp các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, tra cứu, tìm hiểu và thực hiện trích xuất tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực có nhiều đổi mới, ứng dụng công nghệ số; công tác xử lý dữ liệu hộ tịch sau số hóa được triển khai quyết liệt; hoạt động tổ chức hỗ trợ tư pháp được nâng cao, đáp ứng các yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

2.3.3. Công tác đối ngoại

Công tác đối ngoại của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương được triển khai đồng bộ, toàn diện và hiệu quả, ghi dấu ấn nổi bật trên cả ba trụ cột ngoại giao chính trị, kinh tế và văn hóa. Ngoại giao chính trị diễn ra sôi động, khẳng định vai trò tiên phong, mở đường cho hợp tác toàn diện.

Từ đầu năm 2025 đến thời điểm báo cáo, Hải Phòng đã đón 168 đoàn quốc tế (với 1.080 người) từ 38 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới³⁹; Tổ chức và

³⁸ Năm 2024, thành phố Hải Phòng xếp thứ nhất cả nước với cả ba chỉ số: Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số đo lường sự hài lòng hành chính (SIPAS) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) xếp thứ 42. Cũng trong năm 2024, tỉnh Hải Dương xếp thứ 13 cả nước về Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), xếp thứ 3 về Chỉ số đo lường sự hài lòng hành chính (SIPAS), xếp thứ 14 về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), xếp thứ 14 về Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI).

³⁹ Trong đó 04 đoàn lãnh đạo cấp cao từ Bỉ, Togo, Lào, Đan Mạch; 08 đoàn lãnh đạo cấp tỉnh, thành phố, huyện từ Trung Quốc, Campuchia, Nhật Bản, Lào, Nga, đoàn tiền trạm cho chuyến thăm cấp nhà nước của Ethiopia, Đoàn lãnh đạo cấp cao của Cơ quan Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển; 22 đoàn đại sứ từ các cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam; 13 đoàn doanh nghiệp; 09 đoàn báo chí quốc tế (109 người) đến từ 18 quốc tịch; 82 các đoàn chuyên gia, khách quốc tế trên các lĩnh vực.

quản lý 50 đoàn công tác ra nước ngoài (169 người) tại các quốc gia như, Anh, Nhật Bản, Úc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Mexico... và 64 đoàn đi việc riêng; duy trì hợp tác với 31 địa phương⁴⁰, kết nối thương mại với hơn 130 quốc gia, thu hút đầu tư từ 39 quốc gia và gần 50 tổ chức quốc tế/phi chính phủ, tham gia vào 03 tổ chức đa phương. Ký mới 03 thỏa thuận hợp tác, nâng tổng số lên 61⁴¹; tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế theo các thỏa thuận đã ký kết với các địa phương nước ngoài, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực môi trường và xây dựng đô thị thông minh⁴². Vận động viện trợ phi chính phủ đạt khoảng gần 4 triệu USD phục vụ phát triển bền vững, giảm nghèo, an sinh xã hội tại địa phương. Ngoại giao văn hóa được tổ chức tốt⁴³. Hướng dẫn 11 đoàn phóng viên quốc tế đến tác nghiệp tại thành phố. Xử lý kịp thời 16 vụ việc bảo hộ công dân liên quan đến 57 người Hải Phòng bị tử vong, vi phạm pháp luật và ốm bệnh ở nước ngoài; 40 vụ việc lãnh sự liên quan đến 49 người nước ngoài bị tử vong, vi phạm pháp luật, xác minh, tội phạm nước ngoài tại địa phương. Tổ chức các hoạt động về công tác Người Việt Nam ở nước ngoài⁴⁴, thu hút kiều hối 6 tháng đầu năm ước đạt khoảng 158,7 triệu USD. Tiếp nhận, giải quyết nhanh gọn thủ tục xin phép tổ chức các hội nghị hội thảo quốc tế trên địa bàn thành phố, thẩm định và cấp phép cho 08 hội nghị, hội thảo quốc tế; Tham gia ý kiến, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Trung ương và các địa phương khác tổ chức 20 Hội nghị hội thảo quốc tế tại Hải Phòng theo quy định. Tổ chức 02 Đoàn cán bộ Đảng, Chính quyền của thành phố tham dự Lớp bồi dưỡng chuyên đề trí tuệ nhân tạo (AI) tại Quảng Tây, Trung Quốc.

2.3.4. Quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, nắm chắc tình hình địa bàn, không để bất ngờ xảy ra. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của thành phố.

⁴⁰ Tỉnh Hải Dương (cũ) có quan hệ hợp tác với: Viên Chăn (Lào), Suwon (Hàn Quốc), Kagoshima (Nhật Bản), Phật Sơn (Trung Quốc), Seine-Saint-Denis và thành phố Montreuil (Pháp).

⁴¹ Tỉnh Hải Dương (cũ) có ký thỏa thuận hợp tác với 5 địa phương: tỉnh Viên Chăn (Lào); thành phố Suwon (Hàn Quốc); Tỉnh Seine-Saint Denis (Pháp); tỉnh Kagoshima (Nhật Bản); thành phố Phật Sơn (Trung Quốc).

⁴² Phối hợp với Cục Môi trường Kitakyushu (Nhật Bản) tiếp tục khảo sát, lập dự án về bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố; Phối hợp với Hiệp hội Công nghiệp Quản lý năng lượng Hàn Quốc, đề xuất các dự án hợp tác trong khuôn khổ phát triển thành phố thông minh, sử dụng năng lượng hiệu quả; Làm việc với tỉnh Shiga (Nhật Bản) triển khai dự án lắp đặt hệ thống xử lý nước thải Johkasou trong năm 2025, góp phần cải thiện hạ tầng môi trường đô thị; Xúc tiến hợp tác với Viện Công nghệ và Công nghiệp Môi trường Hàn Quốc trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải đô thị.

⁴³ Với 25 sự kiện đa dạng, đặc biệt là chuỗi sự kiện hoạt động ngoại giao văn hóa chào mừng 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng; đón tiếp 22 đoàn quốc tế (121 người) tham dự Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2025 và tổ chức 20 đoàn khách tham quan di sản Cát Bà và các di tích lịch sử của thành phố.

⁴⁴ Chương trình “Xuân Quê Hương”, “Hành trình nguồn cội”, Kiều bào tham dự các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Hải Phòng và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ năm 2025.

Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt; nắm chắc tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tổ chức huấn luyện cho chiến sỹ mới năm 2025, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Xây dựng và triển khai kế hoạch diễn tập. Tổ chức sơ kết 5 năm phong trào thi đua Ngành Hậu cần Quân đội làm theo lời Bác Hồ dạy.

Tổ chức Lễ giao nhận quân, hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao. Quản lý chặt chẽ quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị và doanh nghiệp đủ điều kiện động viên; duy trì hoạt động hiệu quả các dây chuyền động viên công nghiệp, phương tiện tàu thuyền dân sự sẵn sàng tham gia bảo vệ chủ quyền các vùng biển, đảo. Tổ chức huấn luyện kiểm tra sẵn sàng động viên các quân nhân và phương tiện kỹ thuật dự bị, đạt 100% chỉ tiêu. Bảo đảm công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính cho sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất.

2.3.5. Công tác bảo đảm an ninh trật tự

Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch mở đợt cao điểm ngăn chặn, trấn áp; tập trung xử lý tình trạng thanh thiếu niên tụ tập gây mất an ninh, trật tự, các loại “tội phạm đường phố”; tổng rà soát, đấu tranh xử lý các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; tham mưu giải quyết dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Duy trì hiệu quả hoạt động tuần tra, kiểm soát tại các tuyến giao thông trọng điểm. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

Tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu về Đề án số 06/CP về “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Tổ chức bồi dưỡng bổ sung kiến thức về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ, đào tạo, huấn luyện sử dụng công cụ hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở.

2.3.6. Thanh tra

Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra; kịp thời điều phối, khắc phục tình trạng chông chéo trong hoạt động thanh tra đối với doanh nghiệp; triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, chất lượng được nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của công tác quản lý nhà nước.

Công tác tiếp công dân được duy trì, có những chuyển biến tích cực, nhất là công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân; có phương án giải quyết dứt điểm các vụ việc, chất lượng công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư được nâng cao.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được thực hiện cơ bản đồng bộ, thường xuyên. Có sự gắn kết chặt chẽ giữa công tác thanh tra, thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng với việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó: đã tập trung vào những nội dung dễ phát sinh sai phạm.

2.3.7. Công tác dân tộc, tôn giáo

Làm tốt công tác nắm tình hình và quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Xây dựng và ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2025, Kế hoạch thăm, tặng quà nhân dịp Đại lễ Phật đản PL.2569 - DL.2025; tham gia Đề án nghiên cứu đồng bộ hóa chính sách dân tộc của Hội đồng Dân tộc, Quốc hội khóa XV. Xem xét đề nghị của Linh mục Nguyễn Văn Vang (Chính xứ Hải Dương) về việc mở rộng khuôn viên khu đất Đền Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương trước đây. Kiểm tra, giám sát diện rộng về quản lý và tổ chức lễ hội truyền thống Mùa Xuân, Ất Tỵ năm 2025 tại các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn thành phố. Thực hiện công tác tuyên truyền trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo, tín ngưỡng tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại theo Hướng dẫn số 235/HD-BD TTG ngày 04/4/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2.4. Về đề án hợp nhất hai địa phương và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo chỉ đạo của Trung ương. Bộ máy Chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động ngay từ 01/7/2025.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện báo cáo chính trị, Nghị quyết trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030; hoàn thành tổ chức Đại hội Đảng các cấp theo kế hoạch đã đề ra.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Kinh tế thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng 02 con số (đạt 11,2% trong 6 tháng đầu năm 2025) tạo tiền đề quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của 6 tháng cuối năm.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh.

Thành phố tiếp tục đẩy mạnh triển khai nhiều công trình, dự án lớn trong các lĩnh vực như giao thông, đô thị, góp phần nâng tầm vị thế và mở đường phát triển cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội của thành phố.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm, đã tổ chức được nhiều sự kiện văn hóa nổi bật, đặc biệt là Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2025, kỷ niệm 70 năm Ngày Giải Phóng Hải Phòng, thu hút sự chú ý của đông đảo các tầng lớp, được nhân dân toàn thành phố ghi nhận, đánh giá cao.

Chính trị, xã hội ổn định, an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được đảm bảo, giữ vững.

Công tác đối ngoại được triển khai toàn diện trên các trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Nhân dân. Công tác đối ngoại được mở rộng, đi vào chiều sâu và đóng góp giá trị quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

2. Một số tồn tại, hạn chế

2.1. Thu ngân sách mặc dù tăng so với cùng kỳ nhưng đang có dấu hiệu chậm lại; cơ cấu thu ngân sách vẫn phụ thuộc vào bất động sản, trong khi nguồn thu từ sản xuất, dịch vụ bền vững chưa tạo được sự bứt phá.

2.2. Tiến độ giải ngân đầu tư công mới chỉ đạt 42,2% tổng kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng tại một số dự án chưa đảm bảo tiến độ yêu cầu.

2.3. Thu hút đầu tư nước ngoài 6 tháng đầu năm ở mức thấp, mới chỉ đạt khoảng 23,5% mục tiêu của cả năm. Hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ và diễn biến phức tạp của tình hình thế giới.

2.4. Hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp khi mới thành lập còn có những khó khăn nhất định cả về trụ sở làm việc, máy móc, trang thiết bị, phần mềm, chất lượng nguồn nhân lực; hệ thống các quy định của pháp luật có nhiều điểm mới và cần được tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, trong đó có quy trình, thủ tục hành chính; tình trạng quá tải trong công việc, nhất là ở cấp xã là hiện hữu và cần các giải pháp để khắc phục.

2.5. Tình trạng hàng giả, thuốc giả, thực phẩm giả và nguy cơ mất an toàn vệ sinh thực phẩm còn nhiều; tình trạng ô nhiễm môi trường, úng ngập còn xảy ra ở một số nơi; tình trạng lừa đảo trực tuyến, quảng cáo sai sự thật trên không gian mạng chưa được đẩy lùi.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều diễn biến chưa có tiền lệ, vượt dự báo, gây khó khăn, tạo áp lực lớn lên công tác chỉ đạo điều hành.

- Nhiều quy định pháp luật mới được ban hành và một số chính sách, quy định phải chờ hướng dẫn để có căn cứ tổ chức thực hiện. Các thị trường xuất khẩu truyền thống chưa hoàn toàn phục hồi. Thị trường bất động sản trầm lắng.

- Với độ mở của nền kinh tế cao, phát triển phụ thuộc khá lớn vào xuất nhập

khẩu khiến nền kinh tế chịu ảnh hưởng tiêu cực từ tình hình diễn biến phức tạp trên các điểm nóng xung đột toàn cầu; việc Hoa Kỳ công bố chính sách thuế quan mới đã tác động mạnh mẽ đến việc sản xuất kinh doanh cũng như tâm lý của các nhà đầu tư chiến lược của thành phố Hải Phòng. Việc gián đoạn một số tuyến hàng hải quốc tế cũng dẫn đến gián đoạn một số hoạt động thương mại, gia tăng chi phí vận tải; cạnh tranh địa chính trị thế giới giữa các siêu cường ngày càng gia tăng tác động đến tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu.

- Lạm phát tại nhiều quốc gia vẫn ở mức cao, giá lương thực và năng lượng dao động mạnh. Tuy nhiên, năng lực nội tại, khả năng chống chịu, thích ứng với các tác động bên ngoài còn hạn chế khiến nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức; bên cạnh đó là xu hướng ngày càng gia tăng các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại đối với hàng hóa của Việt Nam khiến doanh nghiệp trong nước bị động, gặp nhiều bất lợi trong tiếp cận thị trường xuất khẩu.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền địa phương có lúc chưa thực sự chặt chẽ, kịp thời, còn phát sinh một số vướng mắc trong công tác quản lý, tham mưu; công tác phân tích, dự báo tình hình còn chưa sát với thực tế. Năng lực chuyên môn, tính chủ động, tập trung, sáng tạo, tự giác, chuyên tâm trong công việc của các cán bộ, công chức chưa đồng đều.

4. Bài học kinh nghiệm

(1) Thực hiện nghiêm các Kết luận, Nghị quyết, Kế hoạch chỉ đạo của Trung ương, của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; ban hành các kế hoạch, chương trình cụ thể nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và quán triệt và triển khai của cả hệ thống chính trị.

(2) Chủ động trong xây dựng kịch bản tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công để làm căn cứ trong chỉ đạo, điều hành: Ngay sau khi được Trung ương giao chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025 (Tây Hải Phòng 10,2% và Đông Hải Phòng 12,5%) đã tiến hành rà soát, bổ sung kịch bản, phân bổ vốn, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng sở, ngành, lĩnh vực, địa phương phù hợp với tiềm năng lợi thế cụ thể một cách chi tiết đến từng tháng, quý, theo hướng 6 rõ mà Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo là (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền).

(3) Tập trung huy động cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc khi triển khai các nhiệm vụ, đặc biệt là việc tuyên truyền, vận động nhân dân trong công tác giải phóng mặt bằng, tránh phải sử dụng cưỡng chế (6 tháng đầu năm, giải ngân cho công tác giải phóng mặt bằng của Tây Hải Phòng đạt 1.029 tỷ đồng cho 49 dự án; riêng 02 Ban quản lý dự án Tây Hải Phòng giải ngân đạt 360 tỷ đồng cho công tác giải phóng mặt bằng).

(4) Đẩy mạnh cải cách hành chính, quy trình nội bộ, theo hướng giảm tối đa thủ tục và thời gian chuẩn bị thủ tục thẩm định, chuẩn bị đầu tư. Thực hiện đồng thời nhiều bước như giải phóng mặt bằng, thiết kế, thẩm định, lựa chọn nhà thầu, giảm thời gian chuẩn bị đầu tư; trong đó, rút ngắn ít nhất 50% thời gian thẩm định hồ sơ thiết kế (trong đó thời gian thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, có công trình rút ngắn được 70%).

(5) Công tác kiểm tra đôn đốc, điều hành một cách linh hoạt trong việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công một cách kịp thời, phù hợp đối với các dự án và nhà thầu thi công, đặc biệt là các dự án có tổng mức đầu tư lớn thường xuyên được quan tâm và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là 3 ca 4 kíp, làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm để rút ngắn tối đa thời gian thi công.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG SAU HỢP NHẤT

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Dự báo mới nhất của các tổ chức quốc tế về triển vọng kinh tế thế giới trong năm 2025 thấp hơn so với những dự báo trước đó. Thương mại toàn cầu có mức tăng thấp hơn năm trước; tăng trưởng kinh tế của gần 70% nền kinh tế, gồm Mỹ, châu Âu và 6 nước ở khu vực thị trường mới nổi thấp hơn so với kỳ vọng; lạm phát cao hơn ngưỡng trước đại dịch; trong trường hợp Chính phủ Hoa Kỳ nâng mức thuế lên 20% và các quốc gia đáp trả tương ứng sẽ khiến thương mại toàn cầu trì trệ và có sự biến động trên thị trường tài chính nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ đối mặt với nhiều biến số. Lạm phát được kiểm chế, các ngân hàng trung ương dần nới lỏng chính sách tiền tệ, tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, căng thẳng thương mại và các xung đột địa chính trị sẽ tiếp tục là những thách thức lớn, có thể làm gián đoạn thị trường thương mại và hàng hóa toàn cầu, gây ảnh hưởng đến tăng trưởng. Sự gia tăng các rào cản thương mại, chủ yếu là của các nền kinh tế phát triển như chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ có ảnh hưởng khác nhau đến các nền kinh tế thị trường mới nổi và đang phát triển, gây rủi ro cho hoạt động kinh tế và thương mại toàn cầu.

Đối với Việt Nam, các tổ chức quốc tế đánh giá cao triển vọng tăng trưởng của năm 2025 so với năm 2024. Các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ có dấu hiệu tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cũng như của các Bộ, ngành, địa phương đang phát huy hiệu quả rất rõ nét như: Chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp, công

tác lãnh đạo chỉ đạo thực hiện “Bộ tứ Nghị quyết” được coi là đột phá về thể chế cho phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, chỉ đạo quyết liệt của Trung ương thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm có tính chiến lược quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội,...

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những tồn tại, hạn chế của nền kinh tế: Doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, rào cản về thể chế, pháp lý, biến động giá cả hàng hóa thế giới, tình trạng giá vé máy bay tăng cao gây ảnh hưởng đến thị trường du lịch, sự suy giảm nhu cầu từ các thị trường xuất khẩu lớn,...

Trong bối cảnh chung kinh tế thế giới và Việt Nam, Hải Phòng vẫn tiếp tục là một điểm sáng trong khu vực, duy trì được mức tăng trưởng cao liên tục trong nhiều năm liên tiếp. Công nghiệp tiếp tục là trọng tâm của kinh tế thành phố; dịch vụ cảng biển - logistics và dịch vụ du lịch đang dần phát huy thế mạnh; đóng góp đáng kể cho tăng trưởng kinh tế, sản xuất nông nghiệp bền vững. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu tăng trưởng khá, cho thấy sự điều hành có hiệu quả của các chính sách kinh tế vĩ mô của các cấp, các ngành; tạo tiền đề để thành phố hoàn thành thắng lợi các mục tiêu của năm 2025.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

1. Mục tiêu

Tăng tốc, bứt phát, hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã được xác định trong cả giai đoạn 2021-2025; Cơ bản hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trở thành thành phố công nghiệp theo hướng hiện đại; trọng điểm kinh tế biển của cả nước, trung tâm dịch vụ logistics quốc gia, trung tâm đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển của cả nước, trung tâm nghề cá, dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc; Cát Bà, Đồ Sơn trở thành trung tâm du lịch quốc tế; có hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xã hội phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

Gồm 22 chỉ tiêu chủ yếu cần thực hiện trong 6 tháng cuối năm và cả năm 2025 theo biểu dưới đây.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	12,35 ⁴⁵	13,35
	- Công nghiệp và xây dựng	%	14,33	15,54
	- Dịch vụ	%	10,36	10,78
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	4,15	3,98
	- Thuế và trợ cấp sản phẩm	%	10,65	11,28
2	GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành)	USD/người	7.312,72	7.312,72*
		triệu đồng	180,54	180,54*
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	16,8	18,4
4	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	165.011,6	64.017,5
	Thu nội địa	Tỷ đồng	85.691,4	27.308,3
	Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	75.040,0	33.699,2
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	320.850,0	181.013,8
6	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	49,7	26,8
7	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	213,00	126,67
8	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt người	14,43	6,89
9	Tỷ trọng năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng	%	50,00	50,00*
10	Tỷ lệ số xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (tính trên các xã trước sắp xếp đơn vị hành chính)	%		
	Tỷ lệ số xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (tính trên các xã sau sắp xếp đơn vị hành chính)	%	35,8	35,8*
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 2,5	2,5*
12	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	98.500	49.000
13	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng/chứng chỉ	%	36,50	36,50*
14	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025)	%	0,2	0,2*
15	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95*

⁴⁵ Đạt mục tiêu Chính phủ đã giao cho thành phố Hải Phòng trước hợp nhất (12,5%) và giao cho tỉnh Hải Dương trước hợp nhất (10,2%) tại Nghị quyết số 25/NQ-CP.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025
16	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	55	55*
17	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%	77,5	77,5*
18	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	32,22	32,22*
19	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	triệu USD	5.500,00	4.207
20	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập tăng mới	% / doanh nghiệp	khoảng 6.000	khoảng 2.720
21	Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành	Căn	10.694	10.694*
22	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý			
	- Đô thị	%	95,0	95,0*
	- Nông thôn	%	90,0	90,0*

Ghi chú: * Chỉ tiêu tính đến thời điểm 31/12/2025.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương; bám sát vào sự chỉ đạo, điều hành của Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, các Nghị quyết, Kết luận, Chương trình, Đề án và Kế hoạch của thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh.

1.2. Tập trung cao độ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức cao. Định kỳ rà soát, cập nhật, điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế sau hợp nhất theo chỉ đạo của Chính phủ để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của thành phố; Ưu tiên nguồn lực, động lực, năng lực thúc đẩy tăng trưởng để phấn đấu ở mức tăng trưởng cao, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong thời gian tới.

1.3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đảng bộ trực thuộc Thành ủy; làm tốt công tác chuẩn bị Đại hội Mặt trận Tổ quốc thành phố, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 -2031.

1.4. Vận hành có hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm đúng mục tiêu tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt chỉ đạo của Thường trực Thành ủy về vận hành, hoạt động của các đơn vị hành chính cấp xã.

Rà soát, khắc phục những khó khăn, vướng mắc. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền giữa Chính phủ và chính quyền địa phương 2 cấp; xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

1.5. Hoàn thiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Rà soát, sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Tiếp tục cụ thể hóa các trụ cột chiến lược đã được Trung ương ban hành, bao gồm: Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

1.6. Tập trung rà soát, lập điều chỉnh các quy hoạch theo quy định của pháp luật. Khẩn trương hoàn thành việc thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới và Khu kinh tế chuyên biệt. Chủ động làm việc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các Nhà đầu tư, nhất là các Nhà đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp, cảng biển mới thành lập. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, tạo sự bứt phá trong thu hút đầu tư nước ngoài, phấn đấu thu hút được khoảng 4.009,6 triệu USD, để cả năm 2025 đạt 5.500 triệu USD. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, nâng cao năng suất nội ngành, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

1.7. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt với các dự án lớn, liên kết vùng. Khẩn trương giải quyết dứt điểm vướng mắc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09 km trên địa bàn tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) theo hình thức đối tác công tư và đẩy nhanh tiến độ lập và triển khai Dự án tuyến cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09 km trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Đề xuất phương án lựa chọn danh mục đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2026 -2030.

1.8. Hoàn thiện các cơ chế tài chính - ngân sách phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong đó: tập trung phân cấp rõ ràng nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; đồng thời xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách đảm bảo tính công khai, minh bạch, ổn định, hài hòa và bền vững. Thực hiện tốt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công; khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát trên địa bàn thành phố. Quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công dồi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính các cấp có hiệu quả.

1.9. Rà soát, cải cách thủ tục nội bộ, cắt giảm quy trình, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm giữ vững thứ hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

1.10. Làm tốt công tác an sinh xã hội, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường. Xây dựng và hoàn thiện mạng lưới giáo dục và đào tạo, gắn với thực hiện tốt mục tiêu xây dựng xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; thực hiện liên kết đào tạo các trường nghề có chất lượng ở trong nước và quốc tế. Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và công tác tư vấn, giới thiệu việc làm. Đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo sinh xã hội, nhất là đối với các hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế. Tập trung giải pháp cụ thể, để xóa nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà ở xã hội.

1.11. Thúc đẩy phát triển hạ tầng, các sản phẩm và thu hút khách du lịch. Đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát huy giá trị Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà và Di sản văn hóa thế giới Quần thể di tích và danh thắng Côn Sơn, Kiếp Bạc. Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm.

1.12. Tiếp tục đề xuất triển khai giải pháp tổng thể chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn; phá bỏ điểm nghẽn về đất đai; nghiên cứu các hình thức hỗ trợ đầu tư của Nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm hỗ trợ các tổ chức (hợp tác xã, doanh nghiệp) dần trở thành chủ thể sản xuất quan trọng trong lĩnh vực nông nghiệp.

1.13. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, xử lý tốt tình trạng úng, ngập; thực hiện tốt đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phân loại rác tại nguồn. Đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà máy xử lý rác theo công nghệ hiện đại.

1.14. Tổ chức triển lãm các thành tựu kinh tế - xã hội kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Triển khai đầy đủ, toàn diện các hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế, đi vào chiều sâu, thực chất, bền vững và có hiệu quả. Khai thác và tận dụng các cơ hội của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và phát triển du lịch. Gắn kết, phối hợp đồng bộ giữa ngoại giao chính trị, với ngoại giao kinh tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

1.15. Xây dựng lực lượng Công an thành phố thật sự trong sạch, vững mạnh chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Triển khai quyết liệt các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật. Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy. Có biện pháp kiểm chế giảm tai nạn giao thông, cháy nổ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Nhiệm vụ chung của các Sở, ban, ngành thành phố và các địa phương

2.1.1. Tập trung cao cho công tác sau hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiệu lực, hiệu quả

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo hoạt động của hệ thống chính trị sau hợp nhất thông suốt, có hiệu quả. Tập trung triển khai thi hành ngày Hiến pháp và các Luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền cho phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn.

Bố trí, sắp xếp và đảm bảo hoạt động của Trung tâm hành chính công. Rà soát, công bố kịp thời thủ tục hành chính phù hợp với mô hình chính quyền địa phương mới. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, kịp thời các văn bản của Trung ương, các bộ, ban, ngành, thành phố về tăng cường công tác văn thư lưu trữ trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đảm bảo các trang thiết bị, điều kiện làm việc; thực hiện tốt chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi hợp nhất.

· Tổ chức tốt Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tiếp tục chỉ đạo chuẩn bị hoàn thiện nội dung Văn kiện và các điều kiện cần thiết phục vụ tổ chức Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức triển khai và cụ thể hóa các văn bản pháp luật mới được ban hành; Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế chính sách đặc thù và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho phù hợp, tạo nền tảng thúc đẩy sự phát triển và nâng cao vị thế của thành phố bước vào thời kỳ phát triển mới.

Tập trung thực hiện giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng dịch vụ công quốc gia và xây dựng nền hành chính gần dân, phục vụ

nhân dân, tạo sự chuyển biến rõ nét về tính hiệu quả sau hợp nhất; rà soát, công bố kịp thời thủ tục hành chính phù hợp với mô hình chính quyền địa phương mới; thực hiện miễn giảm toàn bộ phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo quy định.

2.1.2. Tập trung chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết quan trọng được Bộ Chính trị, Quốc hội ban hành

Tập trung chỉ đạo quán triệt sâu sắc và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các Nghị quyết quan trọng, nhất là các Nghị quyết được xác định là “Bộ tứ trụ cột” được Bộ Chính trị ban hành trong thời gian gần đây:

- *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia:*

Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực; nâng cao tỷ trọng đóng góp của chỉ số TFP trong tăng trưởng GRDP của thành phố. Tập trung nguồn lực hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu - phát triển, thu hút nguồn lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước.

Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- *Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế:*

Phát huy tinh thần chủ động hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực; tiếp tục duy trì các mối quan hệ quốc tế đã được thiết lập vào chiều sâu, ổn định, bền vững đồng thời thúc đẩy đa phương hoá, đa dạng hoá đối tác, thị trường, các lĩnh vực hợp tác. Nâng cao chất lượng các chương trình làm việc với các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Hải Phòng và các đoàn công tác của thành phố đi công tác nước ngoài. Đăng cai tổ chức các hoạt động, sự kiện đối ngoại lớn mang tính khu vực và quốc tế tại thành phố Hải Phòng.

Mở rộng, khai thác các quan hệ hợp tác mới; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức/hiệp hội kinh tế/các đại sứ quán trong và ngoài nước; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, chú trọng các đối tác lớn, có tiềm lực kinh tế, tài chính, hướng vào các ngành kinh tế chủ lực và các lĩnh vực mới đóng góp vào chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế của thành phố một cách bền vững. Nghiên cứu các hoạt động hợp tác đối với các hãng truyền thông trên

thế giới.

Tăng cường tổ chức công tác trao đổi đoàn, tổ chức tiếp và làm việc của các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại thành phố, tổ chức các đoàn công tác lãnh đạo thành phố đi xúc tiến đầu tư tại nước ngoài. Tiếp tục tổ chức đa dạng các sự kiện ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, đẩy mạnh công tác phát huy giá trị di sản, vận động công nhận hồ sơ di sản mới; thúc đẩy Chương trình tăng cường hợp tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Củng cố, mở rộng mạng lưới cộng đồng người Hải Phòng ở nước ngoài.

Phối hợp giải quyết, xử lý kịp thời các vụ việc lãnh sự, bảo hộ công dân không để xảy ra các điểm nóng, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự xã hội tại thành phố.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới:

Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật. Thể chế hoá kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng; các nghị quyết, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội.

Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Tập trung cho công tác nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương; ban hành đầy đủ theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân:

Triển khai tốt Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, duy trì chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Quan tâm giải quyết những khó khăn, vướng

mắc, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp; chủ động hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành đưa dự án sản xuất, kinh doanh đi vào hoạt động hiệu quả. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

Tập trung chỉ đạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 226/2025/NQ-QH ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; hoàn thiện Đề án thành lập Khu thương mại tự do thế hệ mới tại thành phố Hải Phòng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể của các Sở, ban, ngành, địa phương

2.2.1. Sở Công Thương

(1) Tập trung phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn và công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là các ngành phục vụ cho các lĩnh vực công nghiệp chủ lực của thành phố và các ngành có lợi thế như công nghiệp công nghệ cao, cơ khí chế tạo, công nghiệp phục vụ nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị sản xuất và tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Khôi phục một số ngành công nghiệp trước đây là thế mạnh của Hải Phòng; đặc biệt là vận tải biển, ngành đóng mới, sửa chữa và cung ứng tàu biển, xây dựng công trình biển. Hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động các dự án hiện có trong lĩnh vực dệt may, da giày, chế biến thực phẩm.

(2) Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia điều chỉnh, đảm bảo cung cấp điện an toàn, kịp thời, ổn định cho các hoạt động kinh tế - xã hội của thành phố.

(3) Tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát chống hàng giả, gian lận thương mại, hàng nhái, kém chất lượng, không đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm. Tiếp tục nắm bắt tình hình doanh nghiệp, tập trung vào các doanh nghiệp có quy mô sản xuất kinh doanh lớn, có giá trị kim ngạch xuất khẩu cao, chú trọng nắm bắt doanh nghiệp bị ảnh hưởng từ việc Mỹ đang áp thuế cao lên hàng hóa Việt Nam.

(4) Xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030. Thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, chú trọng phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới và các hình thức thanh toán trực tuyến. Chú trọng phát triển thị trường nội địa, tiêu dùng trong nước, triển khai các giải pháp để thích ứng kịp thời các tình huống, tận dụng các yếu tố thuận lợi để tăng kim ngạch xuất khẩu. Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu 6 tháng cuối năm đạt 26,8 tỷ USD.

(5) Tiếp tục bảo đảm cung cấp đủ xăng dầu cho sản xuất, sinh hoạt. Phối hợp

chuẩn bị nguồn xăng dầu cung ứng trên địa bàn thành phố trong Quý III đạt khoảng 252.000 m³, Quý IV đạt khoảng 280.000 m³.

(6) Nghiên cứu, đề xuất phương án xây dựng Trung tâm tổ chức hội chợ triển lãm của thành phố, đáp ứng nhu cầu mua sắm kết hợp vui chơi, giải trí.

(7) Triển khai Kế hoạch Hội nhập quốc tế thành phố năm 2025. Tận dụng hiệu quả các cam kết trong Hiệp định thương mại tự do FTA Việt Nam đã ký kết, hướng dẫn cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, chủ động phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn các hành vi lấn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ. Kết nối, hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn thành phố.

2.2.2. Sở Xây dựng

(1) Tham mưu tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng mới (*thay thế Quy hoạch được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023*).

(2) Làm tốt công tác công tác quản lý, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt.

(3) Quản lý hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị theo mô hình mới. Tiếp tục đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hoá đô thị, nâng cấp đô thị trung tâm và xây dựng các công viên cây xanh, vườn hoa, kè các tuyến sông trong đô thị.

(4) Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển nhà ở xã hội, hoàn thành mục tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025. Phấn đấu năm 2025 hoàn thành chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao là 10.694 căn nhà ở xã hội.

(5) Tập trung rà soát, lập điều chỉnh các quy hoạch theo quy định. Ban hành theo thẩm quyền quy định chi tiết một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sửa đổi bổ sung các dịch vụ: Cây xanh đô thị; Chiếu sáng đô thị; Thoát nước đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng để làm cơ sở triển khai thực hiện.

2.2.3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

(1) Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn; phát triển thủy sản. Phát triển mạnh kinh tế biển, trung tâm nghề cá và dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn. Hỗ trợ hình thành các hợp tác xã kiểu mới, các chuỗi liên kết giá trị từ sản xuất, chế biến sâu đến thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế. Phát triển mạnh các sản phẩm OCOP đặc trưng của từng địa phương, gắn với du lịch nông thôn, làng nghề. Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động khu vực nông thôn.

(2) Tham mưu, đề xuất giải quyết các vướng mắc, bất cập trong việc áp dụng bảng giá đất sau sáp nhập và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

(3) Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất. Làm tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai; rà soát, xử lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước chậm tiến độ, vi phạm pháp luật; kiên quyết thu hồi đất đối với những dự án đã được giao, cho thuê đất không thực hiện đúng thời gian quy định, sử dụng đất không hiệu quả. Xây dựng kế hoạch, triển khai xây dựng bảng giá đất các loại trên địa bàn thành phố năm 2026. Tập trung triển khai và đảm bảo nội dung, tiến độ đề án xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

(4) Quản lý chặt chẽ, khắc phục tình trạng sử dụng tài nguyên lãng phí, kém hiệu quả; xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng tài nguyên. Quản lý, cấp phép khai thác các mỏ khoáng sản, tài nguyên theo quy định của pháp luật.

(5) Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng và công tác phòng chống cháy rừng trong mùa khô hanh. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn thành phố. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đề điều, thủy lợi, tài nguyên nước và nước sạch nông thôn. Hoàn thành công tác duy tu, bảo dưỡng đề điều và xử lý cấp bách các sự cố đề điều. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn.

(6) Phát triển năng lượng tái tạo. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt rác phát điện tại Đình Vũ và các dự án năng lượng tái tạo khác.

2.2.4. Sở Tài chính

(1) Chủ trì tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng trong tháng 7. Tham mưu xây dựng, ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở.

(2) Thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, tạo động lực tăng trưởng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân đầu tư công, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo tỷ lệ giải ngân theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch giải ngân đối với từng dự án; yêu cầu chủ đầu tư báo cáo tiến độ giải ngân của từng dự án theo từng tháng, quý, tuân thủ kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý; phân công các lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm từng dự án, từng địa phương, đơn vị, kiểm soát chặt quy mô, tiến độ, hiệu quả đầu tư; đưa kết quả giải ngân là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân. Chủ động rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng dự

án để kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư công phù hợp với tiến độ thực hiện, đảm bảo giải ngân hết số vốn đã được giao. Trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư hoàn thành dự án trọng điểm, dự án giao thông kết nối vùng và các dự án thuộc các chương trình, đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Ưu tiên phát triển hạ tầng đô thị, nông thôn, khu thương mại tự do, khu công nghiệp, công trình hạ tầng giao thông, các dự án có tính liên kết vùng, kết nối với hệ thống cao tốc, sân bay, cảng biển, đường sắt, đường thủy nội địa, đường ven biển và các tuyến hành lang, vành đai quốc tế⁴⁶.

(3) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút và nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư. Thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện; đơn giản hóa quy trình đầu tư và thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

(4) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tiếp tục tham mưu các biện pháp, giải pháp duy trì, cải thiện xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI.

(5) Tiếp tục thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư, chú trọng đối với các ngành nghề thuộc 03 trụ cột kinh tế đã được xác định: cảng biển, logistics, công nghiệp công nghệ cao, chế biến, chế tạo; thu hút những nhà đầu tư lớn, có vai trò dẫn dắt thị trường, tiềm lực mạnh, trình độ công nghệ cao, thân thiện môi trường; thu hút dự án đầu tư xây dựng Trung tâm nghiên cứu, phát triển; phát triển các khu công nghiệp chuyên ngành, có tính liên kết theo chuỗi sản xuất, chuỗi hỗ trợ cung ứng.

(6) Tập trung nâng cao hiệu quả và đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư cả trong và ngoài nước; xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, chủ động hơn, đúng trọng tâm, bám sát nhu cầu và thực tế của thành phố, trực tiếp đến từng tập đoàn, đối tác, hướng vào thị trường và sản phẩm cụ thể. Đổi mới tổ chức gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thông qua nhiều hình thức khác nhau để nâng cao hiệu quả đối thoại, nắm bắt nhanh chóng khó khăn để kịp thời giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Làm việc với các doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược để thu hút các dự án FDI quy mô lớn, công nghệ cao, có khả năng dẫn dắt doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

(7) Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế trong thu hút vốn đầu tư; phấn đấu 6 tháng cuối năm thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đạt 4.207 triệu USD; doanh nghiệp thành lập mới đạt 2.720 doanh nghiệp.

(8) Thường xuyên giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện dự án và hoạt động

⁴⁶ Các dự án kết nối Hải Phòng - Hải Dương, đặc biệt là tuyến kết nối QL5 - QL10, trục Đông Tây Kinh Môn - Thủy Nguyên, cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, cảng logistics Minh Hòa, Hồng Phúc;....

sản xuất, kinh doanh của nhà đầu tư trên địa bàn thành phố; kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ cho từng doanh nghiệp, từng dự án. Chủ động rà soát, thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thiện hạ tầng; tăng cường thu hút đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, Trung tâm Hội nghị, Thương mại và dịch vụ quốc tế Hải Phòng.

2.2.5. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

(1) Tiếp tục thực hiện lập Quy hoạch chung khu kinh tế ven biển phía Nam thành phố Hải Phòng, điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045.

(2) Tập trung công tác giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được cấp phép và đồng hành cùng các Nhà đầu tư thành lập các khu công nghiệp, cụm công nghiệp mới, khu công nghệ cao, khu thương mại tự do để gia tăng khả năng thu hút đầu tư.

(3) Tập trung thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp đã hoàn thành đầu tư hạ tầng. Tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư hoàn thành xây dựng hạ tầng khu công nghiệp mới trên địa bàn thành phố.

(4) Tập trung cao việc tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư trong khuôn khổ các hoạt động của Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC) lần thứ III tổ chức tại thành phố Hải Phòng ngày 15/7/2025 nhằm quảng bá môi trường đầu tư, chính sách kinh doanh, khuyến khích đầu tư và kinh doanh từ các nền kinh tế APEC.

(5) Phát huy hiệu quả từ “Cổng một cửa đầu tư quốc gia”; cơ chế “luồng xanh” cho các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế trong lĩnh vực công nghệ cao. Triển khai hiệu quả quy định mới về phân cấp, phân quyền trong chấp thuận đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp.

2.2.6. Sở Khoa học và Công nghệ

(1) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch.

(2) Tập trung tối đa nguồn lực thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2025; đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ đã được phân bổ kinh phí triển khai, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ năm 2025 theo đúng kế hoạch đã đề ra.

(3) Triển khai đồng bộ các hệ thống dùng chung, đảm bảo hoạt động ổn định sau hợp nhất. Hoàn thiện hạ tầng số, ưu tiên mạng 5G, ứng dụng điện toán đám mây đảm bảo kết nối, an toàn và hiệu quả.

(4) Nghiên cứu, đề xuất chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ cao trong sản xuất và thiết kế chip bán dẫn, vi mạch...

2.2.7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(1) Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tổ chức tuyên truyền nhiệm vụ chính trị: chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong tháng 8, tháng 9; Chào năm mới 2026. Tham gia triển lãm các thành tựu kinh tế - xã hội kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(2) Khảo sát, đánh giá hiện trạng lập hồ sơ xếp hạng di tích; phối hợp chuẩn bị tốt nội dung bảo vệ Hồ sơ đề cử Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc tại Kỳ họp lần thứ 47 của Ủy ban Di sản Thế giới. Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm.

(3) Tổ chức Lễ hội mùa Thu Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2025, Liên hoan diễn xướng hầu Thánh tại Lễ hội mùa Thu Côn Sơn - Kiếp Bạc và các hoạt động du lịch biển, nhất khu vực du lịch Cát Bà, Đồ Sơn. Tiếp tục triển khai Đề án Tổ chức các hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật tại Nhà Kèn - Vườn hoa Nguyễn Du, thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2023 - 2025, Đề án Nghệ thuật đường phố.

(4) Tiếp tục hoàn thiện Đề án xây dựng khu sinh thái Hồ Thanh Long.

(5) Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao; xây dựng cơ sở vật chất và lực lượng vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc; xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các giải thể thao quốc tế, quốc gia trên địa bàn thành phố. Triển khai Kế hoạch Tổ chức Đại hội thể dục thể thao thành phố Hải Phòng lần thứ X năm 2025.

(6) Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng dư luận về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách lớn của Trung ương, đặc biệt là việc thực hiện các kết luận của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy “tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”; kịp thời phản ánh những gương điển hình tiên tiến, tạo không khí thi đua sôi nổi và sự đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2.2.8. Sở Giáo dục và Đào tạo

(1) Xây dựng mô hình Trường học Xã hội chủ nghĩa trong Đề án “Xây dựng Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng”, hướng tới mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành là trung tâm quốc tế về giáo dục, đào tạo.

(2) Phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo hướng mở, linh hoạt, chất lượng cao, gắn với nhu cầu thị trường. Sắp xếp hợp lý mạng

lưới cơ sở đào tạo nghề, tăng quy mô đào tạo nhân lực kỹ thuật chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực có thế mạnh của thành phố như logistics, công nghiệp chế biến - chế tạo, kinh tế biển, y tế và công nghệ thông tin.

(3) Đảm bảo các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, trong đó: thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bắt đầu từ năm học 2025-2026. Tích cực xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học, trong đó: hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đạt 77,5%.

2.2.9. Sở Y tế

(1) Tập trung cao cho công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt chủ động kế hoạch, ứng phó chính xác diễn biến các dịch bệnh mới nổi, tái nổi trên địa bàn thành phố. Củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng, thực hiện tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, an toàn, nhanh nhất. Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn thành phố, không để xảy ra vụ ngộ thực phẩm tập thể nghiêm trọng.

(2) Hoàn thiện và nâng cao chất lượng mạng lưới y tế các tuyến. Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị, nhân lực, thuốc thiết yếu cho các cơ sở y tế tuyến huyện, xã còn khó khăn, cơ sở vật chất đã xuống cấp. Nâng cao chất lượng hoạt động của các bệnh viện, các trung tâm, cơ sở y tế.

(3) Tiếp tục kiên định với mục tiêu xây dựng Y tế Hải Phòng thành Trung tâm Y tế của Vùng duyên hải Bắc Bộ đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe ngày càng cao của nhân dân thành phố và của Vùng duyên hải Bắc Bộ; Phát triển các kỹ thuật cao, chuyên sâu ngang tầm với các trung tâm chuyên sâu, kỹ thuật cao của tuyến Trung ương và là vệ tinh của một số bệnh viện đầu ngành Trung ương.

(4) Ưu tiên nguồn lực triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực hệ thống y tế công lập thành phố Hải Phòng đến năm 2030”; đầu tư nâng cấp, đi vào hoạt động ít nhất 01 Bệnh viện tuyến huyện hoặc Bệnh viện khu vực. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định chính sách đặc thù về hỗ trợ đào tạo, đãi ngộ nhân lực ngành Y tế thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024-2030.

(5) Triển khai 100% Hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2.2.10. Sở Tư pháp

(1) Tham mưu rà soát Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(2) Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố năm 2025; Kế hoạch hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam; Kế hoạch kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945-28/8/2025).

2.2.11. Sở Nội vụ

(1) Sắp xếp tổ chức bộ máy; triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

- Tham mưu triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tập trung thẩm định hồ sơ hưởng chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức không đủ tuổi tái cử và do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp ĐVHC theo các Nghị định của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết định biên chế, số người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm 2026.

(2) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Xây dựng, trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về thu hút, trọng dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

(3) Cải cách hành chính

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tiếp tục tham mưu các biện pháp, giải pháp duy trì, cải thiện xếp hạng các Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Tham mưu sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.

(4) Lao động, việc làm

- Nắm tình hình, tổng hợp nhu cầu tuyển dụng lao động trên địa bàn thành phố, phối hợp thực hiện hỗ trợ phát triển thị trường lao động. Tổng hợp thông tin dữ liệu người lao động trên địa bàn; triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay vốn tạo việc làm.

(5) An sinh xã hội

- Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát chính sách an sinh

xã hội. Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia cung cấp các dịch vụ an sinh xã hội. Thực hiện có hiệu quả chính sách, chế độ ưu đãi của Trung ương và thành phố đến người có công với cách mạng và thân nhân người có công. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kinh phí ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” thành phố để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với người có công với cách mạng, phần đầu duy trì 100% hộ gia đình người có công với cách mạng có mức sống trung bình, không có gia đình người có công thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, kiến thức pháp luật cho người lao động; làm tốt công tác giới thiệu việc làm; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm; tăng cường công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em trên địa bàn thành phố; Chiến lược quốc gia vì bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 và các kế hoạch theo giai đoạn về Phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em; Phòng, tránh tai nạn thương tích; Phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

2.2.12. Sở Ngoại vụ

(1) Ổn định sắp xếp, phân công, phân nhiệm kịp thời triển khai hiệu quả công tác đối ngoại trên cả 3 trụ cột đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân tại thành phố Hải Phòng sau hợp nhất.

(2) Tiếp tục tăng cường hoạt động ngoại giao kinh tế, văn hóa, xúc tiến đầu tư - thương mại - du lịch; rà soát, bổ sung các chương trình, hoạt động đối ngoại mới vào các kế hoạch đối ngoại hiện có; rà soát các cam kết, thỏa thuận quốc tế giúp tiếp tục thúc đẩy và triển khai trong tình hình mới.

(3) Tiếp tục tổ chức đa dạng các sự kiện ngoại giao văn hóa cụ thể hóa Kế hoạch thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và Đề án Liên kết với các đối tác quốc tế để tổ chức các chương trình, hoạt động ngoại giao văn hóa của thành phố giai đoạn 2024 - 2025, trong đó tập trung quảng bá hình ảnh thành phố sau hợp nhất, phát huy các di sản văn hóa - lịch sử đặc trưng vốn có của hai khu vực phục vụ giao lưu quốc tế; tăng cường kết nối với các tổ chức, địa phương, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

(4) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tăng cường hợp tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020- 2025, duy trì giá trị vận động từ 4-5 triệu đô la Mỹ/năm.

(5) Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo cán bộ thích ứng với yêu cầu mới, am hiểu đặc điểm văn hóa - đối ngoại của địa phương, đáp ứng yêu cầu chuyên nghiệp hóa và mở rộng quan hệ quốc tế.

2.2.13. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

(1) Xây dựng Đề án diễn tập khu vực phòng thủ thành phố và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ theo kế hoạch. Nghiên cứu xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ quân nhân xuất ngũ trên địa bàn thành phố. Phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng đặc khu Bạch Long Vĩ vững mạnh về quốc phòng, đáp ứng yêu cầu.

(2) Thực hiện nghiêm thủ tục Biên phòng điện tử, phòng chống gian lận thương mại, hàng giả. Triển khai thi hành Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở. Triển khai phương án bố trí và thực hiện chế độ hỗ trợ đối với Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố.

(3) Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực phòng thủ dân sự, chủ động nắm tình hình địa bàn, bảo đảm an toàn, an ninh tuyệt đối trên địa bàn thành phố. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc và đi qua địa bàn thành phố; thường xuyên kiểm danh, kiểm diện, không cho các đối tượng kích động người dân tập trung, kéo lên trung ương hoặc đi các địa phương khác.

2.2.14. Công an thành phố

(1) Chủ động ngăn ngừa, xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng quyền tự do, dân chủ để kích động, khiêu khích, tập trung đông người, gây phức tạp trên địa bàn; tham mưu biện pháp phù hợp để giải quyết, không gây phức tạp về an ninh trật tự.

(2) Tham mưu ban hành Kế hoạch Tổng kết 20 năm thực hiện Quyết định số 521/QĐ-TTg ngày 13/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (19/8/2005 - 19/8/2025) và tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” năm 2025 (Mời lãnh đạo Trung ương dự, chỉ đạo; Dự kiến tổ chức vào cuối tháng 7/2025).

(3) Rà soát, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Nghị quyết của Thành ủy, Chương trình hành động của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an thành phố Hải Phòng thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.2.15. Các Ban Quản lý Dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

(1) Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, giám sát các nhà thầu tập trung nguồn lực triển khai dự án đầu tư công đảm bảo chất lượng, tiến độ; hoàn thành giải ngân 6 tháng cuối năm theo kế hoạch được giao.

(2) Tập trung triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án xây dựng các khu tái định cư, giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

(3) Vận dụng tối đa các quy định pháp luật để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án đã được thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.

2.2.16. Ngân hàng Nhà nước khu vực 6

(1) Phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống các ngân hàng thương mại cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế; điều hành lãi suất, tỷ giá, tăng trưởng tín dụng theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và nhu cầu phát triển của thành phố. Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cho các dự án, công trình quan trọng có tính khả thi; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Triển khai hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp.

(2) Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư cũ; Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản; các gói tín dụng ưu đãi và cho người trẻ dưới 35 tuổi mua nhà ở; quản lý tốt thị trường vàng.

(3) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng.

2.2.17. Thuế thành phố Hải Phòng

(1) Tăng cường quản lý nguồn thu, chống thất thu ngân sách và điều chỉnh việc phân cấp quản lý thu ngân sách trên địa bàn thành phố. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Tiếp tục rà soát các nguồn thu có dư địa tăng thu; tăng thu qua thanh tra, kiểm tra; tăng thu qua thu nợ; tập trung quyết liệt vào các khoản thu, sắc thuế chưa đạt tiến độ thu bình quân.

(2) Tăng cường công tác quản lý đối với các khoản thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, quỹ nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước; chống gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế; chống thất thu và thu hồi nợ thuế, đặc biệt là trong các lĩnh vực như kinh doanh thương mại đô thị, kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh bất động sản, kinh doanh xăng dầu, khai thác tài nguyên, khoáng sản....

(3) Thường xuyên kiểm tra các đơn vị khai thuế; đẩy mạnh rà soát, kiểm tra hóa đơn điện tử để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi gian lận về thuế. Kịp thời xử lý, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị giải quyết các vướng mắc về giá, về thủ tục có liên quan để khai thác có hiệu quả nguồn lực từ đất đai vào ngân sách nhà nước. Rà soát, quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên khoáng sản, quỹ nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước. Phấn đấu 6 tháng cuối năm thu ngân sách đạt 64.017,5 tỷ đồng; trong đó thu nội địa đạt 27.308,3 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu đạt 33.699,2 tỷ đồng.

2.2.18. Ủy ban nhân dân cấp xã

(1) Vận hành hoạt động mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; quản lý tốt địa bàn, giữ ổn định tình hình an ninh trật tự, giữ vững thế trận quốc phòng toàn dân

(2) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công:

+ Tập trung, quyết tâm cao nhất để hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng của tất cả các dự án được phân bổ kế hoạch vốn năm 2025 và các dự án chuẩn bị đầu tư dự kiến phê duyệt trong 6 tháng cuối năm theo kế hoạch.

+ Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng thi công đối với các dự án thuê đất, dự án khu dân cư, đô thị, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

+ Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh công tác đấu giá quyền sử dụng đất, tập trung nguồn lực vào ngân sách nhà nước.

(3) Phối hợp triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ để khởi công xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; phối hợp thực hiện tốt các nội dung chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt Lạng Sơn - Hà Nội, Móng Cái - Hạ Long - Hải Phòng.

Trên đây là Báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2025 của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân thành phố trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025. *thel*

Nơi nhận:

- VPCP, VPQH;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các cấp, ngành, đơn vị SN trực thuộc;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng CV, Phòng HCQT;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, N.V.Kỳ. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu

PHỤ LỤC I
HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SAU SẮP XẾP NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 248 /BC-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025 ^(a)		Kế hoạch năm 2025 của Thành phố Hải Phòng sau hợp nhất	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025
			Thành phố Hải Phòng trước hợp nhất	Tỉnh Hải Dương trước hợp nhất			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	12,50	10,2	12,35	11,20	13,35
	- Công nghiệp và xây dựng	%	15,67	13,00	14,33	12,84	15,54
	- Dịch vụ	%	9,20	7,30	10,36	9,89	10,78
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	1,00	4,10	4,15	4,28	3,98
	- Thuế và trợ cấp sản phẩm	%	6,00	7,40	10,65	9,95	11,28
2	GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành)	USD/người	9.485,79	Không có	7.312,72		7.312,72 ^(c)
		triệu đồng	234,21	119,4	180,54		180,54 ^(c)
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	17,00	Không có	16,8	14,60	18,4
4	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	118.079,28	30.172,31	165.011,6	100.994,12	64.017,5
	Thu nội địa	Tỷ đồng	51.000,00	23.680,00	85.691,4	58.383,10	27.308,3
	Thu xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	62.700,00	3.900,00	75.040,0	41.340,84	33.699,2
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	240.000,00	80.850,00	320.850	139.836,5	181.013,8
6	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	37,00	Không có	49,7	22,90	26,8
7	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	212,00	Không có	213,00	86,33	126,67
8	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt người	>10	Không có	14,43	7,54	6,89

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025 ^(a)		Kế hoạch năm 2025 của Thành phố Hải Phòng sau hợp nhất	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025
			Thành phố Hải Phòng trước hợp nhất	Tỉnh Hải Dương trước hợp nhất			
9	Tỷ trọng năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng	%	47,00	Không có	50,00	(b)	50,00 ^(c)
10	Tỷ lệ số xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (tính trên các xã trước sắp xếp đơn vị hành chính)	%	100,00	20,20			
	Tỷ lệ số xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu (tính trên các xã sau sắp xếp đơn vị hành chính)	%			35,8		35,8 ^(c)
11	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	< 3,5	Không có	< 2,5	(b)	2,5 ^(c)
12	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	58.500,00	Không có	98.500	49.500	49.000
13	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng/chứng chỉ	%	40,00	33,00	36,50	(b)	36,50 ^(c)
14	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025)	%	0,00	0,43	0,2	(b)	0,2 ^(c)
15	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95,20	95,00	95	94,5	95 ^(c)
16	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	Không có	55,0	55	54,6	55 ^(c)

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025 ^(a)		Kế hoạch năm 2025 của Thành phố Hải Phòng sau hợp nhất	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2025
			Thành phố Hải Phòng trước hợp nhất	Tỉnh Hải Dương trước hợp nhất			
17	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%	Không có	Không có	75,5	76,98	77,5
18	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	40,77	Không có	32,22	^(b)	32,22 ^(c)
19	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	triệu USD	4.500,00	Không có	5.500,00	1.293	4.207
20	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập tăng mới	% / doanh nghiệp	Không có	10%	khoảng 6.000	3.370	khoảng 2.720
21	Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành	Căn	Không có	Không có	10.694	2.715	7.979
22	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý						
	- Đô thị	%	100,0	Không có	95,0	^(b)	95,0 ^(c)
	- Nông thôn	%	98,0	Không có	90,0	^(b)	90,0 ^(c)

Ghi chú:

(a) Theo Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội thành phố năm 2025; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương khóa XVII về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025.

(b) Sẽ được xác định vào thời điểm cuối năm 2025, do trong 6 tháng đầu năm Hải Dương và thành phố Hải Phòng trước khi hợp nhất có hệ thống chỉ tiêu khác nhau nên thông tin, số liệu chưa đầy đủ, đồng nhất và do một số chỉ tiêu thống kê cần thực hiện theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

(c) Là chỉ tiêu tính đến thời điểm 31/12/2025.

PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG TRƯỚC SẮP XẾP

(Kèm theo Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025 ¹	ƯTH 6 tháng đầu năm 2025	ƯTH 6 tháng đầu năm tăng/giảm với cùng kỳ (%)	ƯTH 6 tháng so với KH 2025 (%)
I	Chỉ tiêu kinh tế					
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	12,5		11,04	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	15,67		12,24	
	- Dịch vụ	%	9,2		10,26	
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	1		0,66	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	6		10,16	
2	Tốc độ tăng Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	17		15,2	
	- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	46,7		44,73	
3	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	118.079,279	81.105,941	33,4	62,6
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	51.000	41.386,262	38,6	75,2
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	62.700	39.123,709	30,4	55,8
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	240.000	107.973	18,28	45

¹ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025 ¹	ƯTH 6 tháng đầu năm 2025	ƯTH 6 tháng đầu năm tăng/giảm với cùng kỳ (%)	ƯTH 6 tháng so với KH 2025 (%)
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	37	17,6	3,32	47,56
6	Sản lượng hàng hóa qua cảng	Triệu tấn	212	86,33	11,95	40,72
7	Thu hút khách du lịch	Nghìn lượt	> 10.000	5.250,1	18,78	52,5
8	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	4.500	822,84	-30,22	18,22
II	Chỉ tiêu xã hội					
9	Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	58.500	38.300	0,74	65,47
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	88	87,5	-	-
	Trong đó:					
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ	%	40	39,45	-	-

PHỤ LỤC III
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
CỦA TỈNH HẢI DƯƠNG TRƯỚC SẮP XẾP

(Kèm theo Báo cáo số 248/BC-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2025 ²	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025
1	Tốc độ tăng GRDP	%	10,2	11,59
-	Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	4,1	6,65
-	Khu vực Công nghiệp - xây dựng	%	13,0	14,26
-	Khu vực Dịch vụ	%	7,3	8,62
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,4	9,65
2	Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với GRDP	%	35,4	27,6
3	Thu ngân sách nội địa (tăng so với dự toán)	%	>10	Đạt 71,8% dự toán
4	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	215	215
5	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	20,2	21,2
6	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng so với thực hiện năm trước	%	10	30,8
7	Tỷ lệ đô thị hóa	%	45	45
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ	%	33	
9	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	55	54,6

² Theo Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Hải Dương về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2025 ²	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025
10	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số	%	95	94,7
11	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia			
	+ Mầm non	%	79,70	86,58
	+ Tiểu học	%	98,70	98,70
	+ THCS	%	95,00	95,00
	+ THPT	%	90,20	85,00
12	Số giường bệnh trên 01 vạn dân (không tính các trạm y tế cấp xã)	Giường	33,8	34,4
	Số bác sỹ trên 01 vạn dân	Bác sỹ	13,0	12,5
13	Tỷ lệ hộ nghèo ước tính đến cuối năm còn	%	0,43	
14	Tỷ lệ các cụm công nghiệp (có chủ đầu tư hạ tầng) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu	%	100,0	100,0
15	Tỷ lệ các dự án thuộc đối tượng được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	%	100,0	100,0

PHỤ LỤC IV

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

(Kèm theo Báo cáo số 248 /BC-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Stt	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Giá trị phê duyệt/dự kiến (triệu đồng)
I	Dự án khánh thành năm 2025		
I.1	Dự án sử dụng ngân sách thành phố		
1	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính, hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 12/4/2022. - Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 22/9/2022, Quyết định số 4005/QĐ-UBND ngày 01/11/2024.	2.513.243
2	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Hội nghị - Biểu diễn, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm	- Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 12/8/2021, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/4/2022. - Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 22/9/2022.	2.336.896
3	Dự án đầu tư xây dựng Quảng trường phía trước Trung tâm Chính trị - Hành chính tại Khu đô thị mới Bắc Sông Cẩm - Giai đoạn I	- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 18/4/2023. - Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 13/7/2023.	336.320
4	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lại Xuân và cải tạo, mở rộng đường tỉnh 352	- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12/8/2021. - Quyết định số 2272/QĐ-UBND ngày 13/7/2022, điều chỉnh tại Quyết định số 2216/QĐ-UBND ngày 01/7/2024	1.334.876

Stt	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Giá trị phê duyệt/dự kiến (triệu đồng)
5	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt sông Hóa và đoạn tuyến qua Hải Phòng của tuyến đường bộ từ thành phố Thái Bình đi cầu Nghìn	- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12/8/2021. - Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, điều chỉnh tại Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 18/8/2023.	760.596
I.2	Dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách		
6	Dự án nhà máy LG Innotek (dự án phần mở rộng tại Lô I-3)	GCN đăng ký đầu tư số 9854060681 cấp ngày 01/9/2016, chứng nhận thay đổi lần thứ 06 ngày 21/6/2023.	47.122.000 (2.051 triệu USD)
7	Nhà máy sản xuất vật liệu phân hủy sinh học công nghệ cao Ecovance	GCN đăng ký đầu tư số 5478277888 cấp ngày 22/9/2023.	11.887.000 (500 triệu USD)
8	Công trình cầu Máy Chai và đường dẫn hai đầu cầu (thuộc Dự án Khu vui chơi giải trí, nhà ở và công viên sinh thái đảo Vũ Yên, thành phố Hải Phòng)	- Văn bản số 945/TTg-KTN ngày 30/6/2015 và Quyết định số 849/QĐ-TTg ngày 14/7/2023. - Tờ trình số 33/TTr-BXD ngày 04/5/2015 và Văn bản số 1375/BXD-PTĐT ngày 24/6/2015 của Bộ Xây dựng.	2.300.000 (TMĐT DA 55.870.000)
9	Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại khu Bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2754244577 ngày 28/6/2021	6.946.315
10	Dự án đầu tư xây dựng bến số 5, số 6	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5088068565 ngày	8.951.185

Stt	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Giá trị phê duyệt/dự kiến (triệu đồng)
	khu bến cảng Lạch Huyện thuộc cảng biển Hải Phòng	23/9/2021, điều chỉnh lần thứ 01 ngày 25/02/2022	
II	Dự án khởi công năm 2025		
II.1	Dự án sử dụng ngân sách thành phố		
11	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 22/3/2024.	716.495
12	Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo quần thể di tích Bến K15, quận Đồ Sơn, Hải Phòng	- Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/7/2019, điều chỉnh tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18/7/2023. - Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 12/7/2024.	234.539
13	Dự án xây dựng doanh trại và nơi neo đậu, tránh trú cho các tàu thuyền thuộc Hải đội dân quân thường trực	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 22/3/2024 chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án.	295.300
14	Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vượt kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn	- Quyết định phê duyệt chủ trương số 18/QĐ-UBND ngày 24/6/2022; số 04/QĐ-UBND ngày 01/3/2024	1.296.200
15	Đầu tư xây dựng nút giao liên thông kết nối Quốc lộ 17B với Quốc lộ 5, đường	- Quyết định phê duyệt dự án số 1656/QĐ-UBND ngày 10/7/2024; số 2825/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	1.867.000

Stt	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Giá trị phê duyệt/dự kiến (triệu đồng)
	sắt Hà Nội - Hải Phòng, tỉnh Hải Dương		
16	Đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390)	- Quyết định phê duyệt chủ trương số 73/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	846.420
17	Đầu tư xây dựng cầu Tân An và đường dẫn nối Quốc lộ 18, thành phố Chí Linh	- Quyết định phê duyệt dự án số 428/QĐ-UBND ngày 06/02/2024	600.000
18	Đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn nối từ đường tỉnh 395 đến trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện)	- Quyết định phê duyệt chủ trương số 17/QĐ-UBND ngày 24/6/2022	1.208.420
19	Đầu tư xây dựng Chung cư Tạ Quang Bửu	- Quyết định phê duyệt dự án số 1969/QĐ-UBND ngày 15/9/2023; số 2851/QĐ-UBND ngày 01/11/2024	329.532
20	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B (tỉnh Hải Dương) với đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ Quốc lộ 17B đến đê sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn	- Quyết định phê duyệt chủ trương số 24/QĐ-UBND ngày 02/6/2023	786.068
21	Xây dựng Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao thuộc Khu Liên hợp Văn hóa thể thao tỉnh	- Quyết định phê duyệt dự án số 1654/QĐ-UBND ngày 10/7/2024	790.000

Stt	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Giá trị phê duyệt/dự kiến (triệu đồng)
22	Xây dựng Đền thờ liệt sĩ và công viên văn hóa tỉnh Hải Dương	- Quyết định phê duyệt chủ trương số 61/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	200.000
23	Đầu tư xây dựng đường vành đai I thành phố Hải Dương, đoạn từ đường 62m (Đại lộ Võ Nguyên Giáp) đến Khu công nghiệp Đại An mở rộng	- Quyết định phê duyệt dự án số 1954/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	436.300
24	Xây dựng cầu vượt sông Thái Bình và đường dẫn thuộc tuyến đường vành đai I thành phố Hải Dương, đoạn từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390C	- Quyết định phê duyệt chủ trương số 59/QĐ-UBND ngày 06/11/2023	1.228.240
II.2	Dự án ngoài ngân sách		
25	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hành khách T2 Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	Quyết định số 803/QĐ-TTg ngày 08/07/2022 của Thủ tướng Chính phủ về chấp thuận chủ trương đầu tư.	2.405.406
26	Dự án xây dựng Khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy	- Quyết định chủ trương đầu tư số 3669/QĐ-UBND ngày 01/11/2022. - Quyết định chấp thuận nhà đầu tư 1916/QĐ-UBND ngày 05/7/2023.	23.218.000
27	Hai Phong Sakura Golf Club	GCN đăng ký đầu tư số 4356158423 cấp ngày 05/06/2017, chứng nhận điều chỉnh lần 4 ngày 14/9/2023.	2.271.430 (96,3 triệu USD)

Stt	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Giá trị phê duyệt/dự kiến (triệu đồng)
28	Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗn hợp 75 tầng tại lô I.14/CTHH-01 thuộc Khu đô thị mới Bắc sông cấm tại xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên	- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu số 3715/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 - Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện Dự án số 4576/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	7.515.326,675
29	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiên Thanh	- Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 27/5/2022. - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3680351818 chứng nhận lần đầu ngày 17/6/2022.	4.597.000
30	Đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại Thành phố Hải Dương (Siêu thị AEON)	Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	1.170.753
31	Khu đô thị, thương mại, hỗn hợp trung tâm thành phố Hải Dương (Khu vực Nhà máy Sứ)	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 19/3/2025	2.799.121,093
32	Khu đô thị, thương mại, hỗn hợp trung tâm thành phố Hải Dương (Khu vực Nhà máy Xay, nhà máy bơm)	Đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất	
33	Đầu tư xây dựng Khu đô thị, trung tâm thương mại phía Đông Đại lộ Võ Nguyên Giáp	Đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất	

Stt	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Giá trị phê duyệt/dự kiến (triệu đồng)
34	Khu đô thị mới và sân Gôn Liên Hồng (Nam cầu Lộ Cường)	Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 18/04/2025	11.035.467,510
35	Xây dựng Cảng Logistics Hồng Phúc, Ninh Giang	Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 18/10/2024	1.496.459
36	Xây dựng Cảng Logistics Minh Hòa, Kinh Môn	Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	1.687.435
37	Xây dựng Nhà máy xử lý rác thải tập trung quy mô 1000 tấn/ngày tại Việt Hồng, Thanh Hà	Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 06/01/2025	2.205.000
III	Dự án đang triển khai và chuyển tiếp từ năm 2024 sang năm 2025		
III.1	Dự án sử dụng vốn ngân sách		
38	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	- Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 22/12/2020, điều chỉnh tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 20/7/2022. - Dự án thành phần 1: Xây dựng công trình phê duyệt tại Quyết định 2776/QĐ-UBND ngày 14/09/2023, Dự án thành phần 2: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB phê duyệt tại Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 30/12/2022.	Dự án thành phần 1: 4.416.240 Dự án thành phần 2: 1.819.354



Stt	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Giá trị phê duyệt/dự kiến (triệu đồng)
39	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường tỉnh 354 huyện Tiên Lãng đến Quốc lộ 10 huyện Vĩnh Bảo	- Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 19/10/2022. - Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 05/4/2023,	1.382.964
40	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện	- Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 12/8/2021. - Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 21/3/2023, điều chỉnh tại Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 16/9/2024	7.020.406
III.2	Dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách		
41	Dự án đầu tư xây dựng Nhà ga hàng hóa Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi	Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.	725.000
42	Dự án xây dựng Nhà ở xã hội (giai đoạn 1) tại phường Tràng Cát, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, thành phố Hải Phòng (khoảng 30ha)	Quyết định số 2812/QĐ-BQL ngày 09/6/2023 chấp thuận chủ trương đầu tư.	5.834.000
43	Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Đông Hải 2, quận Hải An thuộc Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, thành phố Hải Phòng (khoảng 25ha)	Quyết định số 1099/QĐ-BQL ngày 17/3/2023 chấp thuận chủ trương đầu tư.	3.267.000